

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày 11-4-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Phan Thị Khánh Phượng

+ Bà Đinh Thị Thanh Thủy

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Vân, Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên  
tòa:*** Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng  
Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:  
18/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2024, Quyết định hoãn phiên  
tòa số: 66/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THANH V**; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1978, tại tỉnh  
Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn CL, xã NP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề  
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;  
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L và bà A Thị H; vợ:  
Trương Thị P (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự:  
Không. Bị cáo Phạm Thanh V đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú,  
có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Ông Đặng Văn N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 19 HV, tổ 4, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có  
mặt.

***Người làm chứng:***

- Ông Đặng Văn D, sinh năm 1967, vắng mặt

- Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1960, vắng mặt

- Bà Đinh Thị B, sinh năm 1962, vắng mặt

- Ông Phạm Văn V, sinh năm 1983, vắng mặt

- Bà Đặng Thị K, sinh năm 1973, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn CL, xã NP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Lê Quang M, sinh năm 1981, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn HB, xã NH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung  
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/7/2023, ông Đặng Văn N (Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Tổ 4, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17 chở theo vợ là bà Trịnh Thị Thu T (Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Tổ 4, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi) đến nhà cha ruột là ông Đặng T (Sinh năm: 1935 - Đã chết) tại thôn Cổ Lũy Làng Cá, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến nơi, ông N đỗ xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17 trên đoạn đường bê tông trước nhà ông Đặng T rồi đi vào nhà gặp ông Đặng Thanh P (Sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Thôn Cổ Lũy Làng Cá, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi - Anh ruột của ông N) cùng với ông Đặng Văn D (Sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Thôn Cổ Lũy Làng Cá, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi - Anh ruột của ông N), bà Đặng Thị K (Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi - Em ruột của ông N) và một số người họ hàng của ông N. Khoảng 30 phút sau, ông Phạm Văn V (Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn Cổ Lũy Làng Cá, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) đi ăn giỗ tại nhà ông Phạm Đ (Sinh năm: 1929; Nơi cư trú: Thôn Cổ Lũy Làng Cá, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) về thấy xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17 của ông N đang đỗ, vì ông V cho rằng trước đây ông N có chửi ông V là “*nghe mui bè rớ*” nên đứng bên ngoài đường chửi vô nhà ông N “*mày đừng có khinh người, xe đậu lán đường, tao nghe mui bè rớ là chuyện của tao, có nhờ vả gì không*”. Nghe ồn ào trước nhà nên ông Đặng Văn D và bà Đặng Thị K đi ra xem, ông D và ông V có xảy ra cãi vã với nhau. Khi nghe ồn ào, Phạm Thanh V từ trong nhà đi ra thấy ông V đang cãi nhau với ông D. Vì V nghe ông V nói về việc ông N chửi dòng họ mình (tức dòng họ Phạm) là “*nghe mui bè rớ*”, V chửi ông D và dùng nắm đấm tay phải đánh 02 (hai) cái vào mặt ông D thì được bà K can ngăn. Lúc này, V đến phía sau xe ô tô của ông N, dùng cùi chỏ tay trái đánh bể vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17 của ông Nam; tiếp đó, V dùng tay đánh ông P nhưng không trúng người. Sau đó, V cầm lấy vỏ trái dừa với ý định tiếp tục đập xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17 thì được mọi người can ngăn nên V đi về nhà.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận về tài sản định giá tại thời điểm ngày 23/7/2023 như sau:

Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17. Loại phương tiện: ô tô con, nhãn hiệu MAZDA; loại xe: CX-8 KC4WLA; năm sản xuất 2022 có kính chắn gió phía sau (bị bể vỡ), tại thời điểm ngày 23/7/2023 cụ thể:

+ Thay kính chắn gió phía sau, trị giá 8.509.385 đồng (Tám triệu năm trăm lẻ chín nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng).

+ Keo dán kiếng, trị giá 434.818 đồng (Bốn trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm mười tám đồng).

+ Công tháo lắp, trị giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: 9.644.203 đồng (Chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm lẻ ba đồng).

\* Việc tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu tạm giữ;

- 01 (một) xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17; nhãn hiệu: MAZDA; số loại: CX8; số máy PY31424476; số khung: RN2KC4WLANM089967; màu trắng (Đã qua sử dụng). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Đặng Văn N.

- 01 (Một) USB do ông Đặng Văn N cung cấp, dữ liệu bên trong có chứa:

+ 03 (Ba) dữ liệu tập tin video được lưu tên “VIDEO 1”, thời lượng 19 giây; “VIDEO 2”, thời lượng 01 phút 34 giây; “VIDEO 3”, thời lượng 49 giây. Đây là tập tin video ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của Phạm Thanh V.

+ 01 (Một) đoạn ghi âm được lưu tên “GHI ÂM”, thời lượng 49 giây. Đây là tập tin âm thanh ghi lại đoạn nói chuyện qua điện thoại giữa ông Đặng Văn N và ông Lê Quang M (Sinh năm 1981; trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

\* Về dân sự: Bị cáo Phạm Thanh V đã bồi thường số tiền 9.644.203 đồng cho ông Đặng Văn N, ông N không có yêu cầu bồi thường nữa.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTPQN ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố Phạm Thanh V về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh V phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Phạm Thanh V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phạm Thanh Vũ đã bồi thường số tiền 9.644.203 đồng, ông Đặng Văn N đã bãi nại về dân sự.

Ý kiến của bị cáo Phạm Thanh V trình bày: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Người làm chứng: Ông Đặng Văn D, ông Đặng Thanh P, bà Đinh Thị B, ông Phạm Văn V, bà Đặng Thị K, ông Lê Quang M đều vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt

của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Chiều ngày 23/7/2023, Phạm Thanh V cho rằng Đặng Văn N có lời nói xúc phạm dòng họ của mình nên đã dùng cùi chỏ tay trái đánh bẻ vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17 của Đặng Văn N đang đỗ tại đoạn đường bê tông trước nhà ông Đặng T ở thôn Cổ Lũy Làng Cá, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.644.203 đồng (Chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm lẻ ba đồng).

Hành vi của Phạm Thanh V đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTPQN ngày 21-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Thanh V là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật đã xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi nên cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thanh V thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Đối với bị cáo Phạm Thanh V chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo V hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt cho xã hội là phù hợp với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đề nghị cho bị cáo Vũ được hưởng án treo.

[8] Đối tượng có liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi của Phạm Thanh V dùng tay đánh Đặng Văn D: Sau khi sự việc xảy ra, ông D bị thương tích nhẹ nên không đi cấp cứu hoặc điều trị tại

cơ sở y tế, đồng thời quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu giám định thương tích và xử lý đối với hành vi này.

- Đối với hành vi của ông Phạm Văn V, ông Lê Quang M: Ông V, ông M không bàn bạc, xúi giục, kích động bị cáo V đập kính xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-174.17 của ông N. Do đó, hành vi của ông Phạm Văn V, ông Lê Quang M không đồng phạm về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phạm Thanh V đã bồi thường số tiền 9.644.203 đồng cho ông Đặng Văn N, ông N không có yêu cầu bồi thường nữa.

[10] Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) USB do ông Đặng Văn N cung cấp, dữ liệu bên trong có chứa:

+ 03 (Ba) dữ liệu tập tin video được lưu tên “VIDEO 1”, thời lượng 19 giây; “VIDEO 2”, thời lượng 01 phút 34 giây; “VIDEO 3”, thời lượng 49 giây. Đây là tập tin video ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của Phạm Thanh V.

+ 01 (Một) đoạn ghi âm được lưu tên “GHI ÂM”, thời lượng 49 giây. Đây là tập tin âm thanh ghi lại đoạn nói chuyện qua điện thoại giữa ông Đặng Văn N và ông Lê Quang M (Sinh năm 1981; trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh V phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/4/2024.

Giao bị cáo Phạm Thanh V cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo Phạm Thanh V trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí trong vụ án hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thanh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:  
THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

**TÒA**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;

- VKSND thành phố Quảng Ngãi;

- Cơ quan THAHS, cơ quan CSĐT,

Bộ phận lưu trữ, Đội tổng hợp-Công an thành phố Quảng Ngãi;

- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;

- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;

- UBND xã Nghĩa Phú;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

ĐÃ KÝ

**Trà Thanh Tùng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CV-TA

TP. Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**Kính gửi: Công an thành phố Quảng Ngãi**

Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đang thụ lý giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 185/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng; tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản, tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại; tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; tranh chấp chia tài sản chung; tranh chấp về thừa kế tài sản*” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình-chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu Hương, bà Đỗ Thị Thủy, ông Võ Hoàng Anh-đều chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-chỉ nhánh Quảng Ngãi; bà Đỗ Thị Thanh-Trưởng phòng tổng hợp, bà Trương Thị Ny Na-Trưởng phòng bán lẻ, bà Đặng Thị Hoa-Trưởng phòng KHDN, ông Huỳnh Ngọc Anh-Phó Trưởng phòng tổng hợp (Theo văn bản ủy quyền số 1212/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 29/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Số 97 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đinh Thị Thu, sinh năm 1977.

+ Bà Đinh Thị Liên, sinh năm 1982.

+ Ông Đinh Văn Hà, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn Kỳ Tân, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi  
Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn Hà: Bà Trần Thị Hoa, sinh năm 1989 (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2021).

Địa chỉ: Đội 7, thôn Đông, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Đinh Trần Triều Vỹ, sinh năm 2004; Đinh Trần Khánh Hào, sinh năm 2007; Đinh Trần Trọng Nguyên, sinh năm 2017.

Người đại diện hợp pháp của Đinh Trần Triều Vỹ, Đinh Trần Khánh Hào, Đinh Trần Trọng Nguyên là bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1939 (Đã chết ngày 17/10/2020).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Tuyết:

- Bà Đinh Thị Thu, sinh năm 1977; ông Đinh Văn Hà, sinh năm 1979 và bà Đinh Thị Liên, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn Kỳ Tân, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đinh Trần Triều Vỹ, sinh năm 2004; Đinh Trần Khánh Hào, sinh năm 2007; Đinh Trần Trọng Nguyên, sinh năm 2017.

Người đại diện hợp pháp của Đinh Trần Triều Vỹ, Đinh Trần Khánh Hào, Đinh Trần Trọng Nguyên là bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc Lâm-chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

+ Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thu (Văn phòng công chứng Sơn Tịnh cũ).

Địa chỉ: Số 353 đường Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân Thu-Trưởng Văn phòng, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đang thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Thu, bà Đinh Thị Liên, ông Đinh Văn Hà: Yêu cầu Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, diện tích 214m<sup>2</sup>, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, được Văn phòng Công chứng Sơn Tịnh (nay là Văn phòng Công chứng Phạm Xuân Thu) chứng nhận số 865 quyền số 02. TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/9/2017 giữa bên tặng cho ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết với bên được tặng cho anh Đinh Văn Được vô hiệu vì không phải bà Nguyễn Thị Tuyết ký trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm vào ngày 19/01/2024, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Kết luận giám định số 676/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- “Dấu vân in ở ô “Ngón trở trái” và dấu vân in ở ô “Ngón trở phải” trên 02 Tờ khai chứng minh nhân dân đều mang số 210741658, họ tên: Nguyễn Thị Tuyết, sinh ngày 03/6/1939 (tài liệu làm mẫu so sánh) là do của cùng một người in ra.

- Dấu vân tay trong Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 13/9/2017 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Sơn Tịnh với dấu vân tay in ở ô “Ngón trở trái” và dấu vân tay in ở ô “Ngón trở phải” trên cả 02 Tờ khai Chứng minh nhân dân đồng mang số 210741658, họ tên Nguyễn Thị Tuyết, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1999; Nơi ĐKTT: Đức Lợi, Mộ Đức, Quảng Ngãi **là không phải do của cùng một người in ra.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi yêu cầu Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ sang Công an thành phố Quảng Ngãi để điều tra làm rõ hành vi “*Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” hoặc *dấu hiệu phạm tội nào khác đối với công chứng viên Phạm Xuân Thu thuộc Văn phòng Công chứng Sơn Tịnh (nay là Văn phòng Công chứng Phạm Xuân Thu).*

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chuyển hồ sơ qua Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi để điều tra, xác minh hành vi “*Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” hoặc *phạm tội nào khác đối với công chứng viên Phạm Xuân Thu thuộc Văn phòng Công chứng Sơn Tịnh (nay là Văn phòng Công chứng Phạm Xuân Thu)* hay không?



Căn cứ theo quy định khoản 2 Điều 103 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chuyên tài liệu, chứng cứ nêu trên sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và đề điều tra về hành vi của công chứng viên Phạm Xuân Thu thuộc Văn phòng Công chứng Sơn Tịnh (nay là Văn phòng Công chứng Phạm Xuân Thu) về tội “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” hoặc phạm tội nào khác của Bộ luật hình sự.

Kính mong sự quan tâm, phối hợp giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi để Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi có cơ sở giải quyết vụ án. (Kèm theo Công văn này là những tài liệu photo).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trà Thanh Tùng**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 26/2024/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi thời gian xem xét thẩm định tại chỗ**

Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ số: 24/2024/QĐ-XXTĐTC, ngày 17/01/2024 có ấn định thời gian tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ:

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 24/01/2024, tại Trạm xăng dầu Nghĩa Dũng gắn liền với thửa đất số 2013, tờ bản đồ số 3 tại xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 25/01/2024, tại thửa đất số 2813, tờ bản đồ số 01 tại phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; thửa đất số 2814, tờ bản đồ số 01 tại phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thửa đất số 2667, tờ bản đồ số 01 tại phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26/01/2024 tại thửa đất số 1618, tờ bản đồ số 01 tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thửa đất số 1617, tờ bản đồ số 01 tại phường Nghĩa Chánh thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nhưng vì lý do: Ông Cao Văn Pha-có đơn đề nghị hoãn buổi xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 24/01/2024.

Nay Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông báo thay đổi thời gian xem xét thẩm định cụ thể như sau:

Việc xem xét, thẩm định tại chỗ được tiến hành vào hồi:

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 01/02/2024, tại Trạm xăng dầu Nghĩa Dũng gắn liền với thửa đất số 2013, tờ bản đồ số 3 tại xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 01/02/2024, tại thửa đất số 2813, tờ bản đồ số 01 tại phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; thửa đất số 2814, tờ bản đồ số 01 tại phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thửa đất số 2667, tờ bản đồ số 01 tại phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 02/02/2024 tại thửa đất số 1618, tờ bản đồ số 01 tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thửa đất số 1617, tờ bản đồ số 01 tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**Nơi nhận:**

- Những người TGTT;
- UBND P. Nghĩa Chánh;
- UBND P. Chánh Lộ;
- UBND xã Nghĩa Dũng;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Trà Thanh Tùng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2024/DS-ST

Ngày - -2024

V/v “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Kim Kinh

Bà Đinh Thị Thanh Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vân – thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 04 tháng 01 năm 2024 đến ngày tháng năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2020/TLST-DS ngày 18/8/2020 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản (tranh chấp thừa kế theo pháp luật và tranh chấp thừa kế theo di chúc), yêu cầu hủy di chúc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-DS, ngày 15/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-DS ngày 14/4/2023, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 420/TB-TA ngày 10/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 288/2023/QĐST-DS ngày 08/12/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Hoài An, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Đội 12, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Tấn Anh, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Đội 12, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn Năm, địa chỉ: 581/35 Quang Trung, tổ 10, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- Ông Đỗ Đức Cường, địa chỉ: Số 1178, tổ 13, Ấp Suối Quýt, Cẩm Đường, Long Thành, Đồng Nai. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Giáp, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn Gia Hòa, xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Phạm Kim Hùng, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Đội 13, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Phạm Thị Ánh, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Đội 1, thôn Hòa Bang, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Giáp, Ánh: Ông Phạm Kim Hùng (Giấy ủy quyền ngày 10/7/2017).*

- Ông Phạm Tấn Dũng, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đội 12, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông Phạm Tấn Anh (Giấy ủy quyền ngày 18/10/2017).*

- Bà Lê Thị Bích Hoan (vợ anh Phạm Tấn Dũng).

Cùng địa chỉ: Đội 12, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Lê Thị Nguyệt, sinh năm 1953 (vợ ông Phạm Tấn Anh).

Địa chỉ: Đội 12, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Tiếp-Chức vụ: Trưởng Văn phòng.

Địa chỉ: Số 26 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Văn phòng Công chứng Phi Thanh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Dũng-Chức vụ: Trưởng văn phòng.

Địa chỉ: Tổ dân phố Liên Hiệp IIB, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 17/04/2017, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 05/6/2017, 22/05/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/12/2020 các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Hoài An trình bày:*

Cha mẹ ông là ông Phạm Xe (chết năm 1987) và bà Lương Thị Tri (chết năm 2015) sinh được 05 người con là Phạm Tấn Anh, Phạm Thị Giáp, Phạm Kim Hùng, Phạm Thị Ánh và ông Phạm Hoài An. Khi còn sống cha mẹ ông tạo lập được 01 mảnh vườn diện tích 1.180 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 183, tờ bản đồ số 04 thuộc đội 12, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và 01 ngôi nhà cấp 4 do cha mẹ ông xây dựng năm 1968. Thực hiện chính

sách quản lý đất đai, ông Phạm Xe đã đăng ký kê khai theo Chỉ thị 299/TTg nhưng không biết lý do gì lại ghi tên ông Phạm Tấn Anh vào sổ đăng ký. Lợi dụng việc này, năm 1977 ông Anh tự ý kê khai đăng ký diện tích 584 m<sup>2</sup> và được UBND huyện Sơn Tịnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 547, tờ bản đồ số 05 xã Tịnh An. Phần còn lại của thửa đất trên, UBND huyện Sơn Tịnh (nay là thành phố Quảng Ngãi) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ mẹ ông là bà Tri đứng tên (Giấy chứng nhận QSD đất của hộ bà Lương Thị Tri không có số vào sổ và ngày cấp giấy chứng nhận QSD đất), thuộc thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05 xã Tịnh An, diện tích 384 m<sup>2</sup> (trong đó 200m<sup>2</sup> đất ở và 184m<sup>2</sup> đất vườn) qua đo đạc thực tế 380,2m<sup>2</sup>. Mặc dù giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên mẹ ông nhưng đây là tài sản chung của cha mẹ ông trong thời kỳ hôn nhân. Trước khi qua đời cha mẹ ông đều không để lại di chúc. Do đó, toàn bộ thửa đất số 469 và ngôi nhà cấp IV xã Tịnh An là di sản của cha mẹ ông để lại cho các con Phạm Tấn Anh, Phạm Thị Giáp, Phạm Kim Hùng, Phạm Thị Ánh và ông Phạm Hoài An.

Ông Phạm Tấn Anh cho rằng mẹ ông đã lập di chúc cho con trai ông Phạm Tấn Anh là Phạm Tấn Dũng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi, di chúc có được là do sự sắp xếp của ông Phạm Tấn Anh vì khi đó mẹ ông đã trên 80 tuổi, bản thân không còn minh mẫn, không thể lập di chúc để định đoạt tài sản của mình. Vì sợ di chúc không còn hiệu lực, ngày 22/02/2017 ông Phạm Tấn Anh làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 469 giữa bên tặng cho là hộ cụ Lương Thị Tri với bên được tặng cho là ông Phạm Tấn Anh được văn phòng công chứng Phi Thanh công chứng ngày 22/02/2017.

Theo sơ đồ địa chính thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5, tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do Trung tâm trắc địa và quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi thực hiện ngày 21/5/2021 có diện tích đo thực tế là 380,2m<sup>2</sup>. Ông An xác định thửa đất số 469 có diện tích đo đạc thực tế là 380,2m<sup>2</sup> và yêu cầu chia thừa kế theo diện tích này.

Ông An không yêu cầu Tòa án tính toán công sức tôn tạo, bảo quản di sản cũng như chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, ma chay đối với người để lại di sản.

Nay, ông Phạm Hoài An yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05, diện tích đo đạc thực tế 380,2m<sup>2</sup> (**định giá 200m<sup>2</sup> là 1.205.853.200 đồng, 180,2m<sup>2</sup> là 154.266.697 đồng**), xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố Quảng Ngãi) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Lương Thị Tri thành 05 kỷ phần

cho: Ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh, ông Phạm Hoài An, mỗi người 01 kỷ phần là 76,04m<sup>2</sup>.

- Chia thừa kế đối với ngôi nhà cấp IV có diện tích thực tế là 89,4m<sup>2</sup> của cha mẹ để lại có giá trị 60.237.720 đồng thành 05 kỷ phần cho: Ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh, ông Phạm Hoài An, mỗi người 01 kỷ phần là 12.047.544 đồng.

Ông Phạm Hoài An yêu cầu được nhận toàn bộ thừa đất và ngôi nhà cấp IV, ông An đồng ý thanh toán lại giá trị cho ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh.

Đối với những tài sản khác 01 giếng khoan (không còn giá trị sử dụng), 02 cây vú sữa đã cho quả (định giá 900.000 đồng), 01 cây vú sữa chưa cho quả (định giá 140.000 đồng), 50 cây chuối (định giá 1.895.000 đồng), 04 cây ô ma đã cho quả (định giá 320.000 đồng), 04 cây ô ma chưa cho quả (định giá 120.000 đồng) là của bà Lương Thị Tri tạo lập, nên không yêu cầu chia.

Riêng 01 chuồng bò (định giá 4.439.890 đồng), 01 cây chanh đã cho quả (định giá là 100.000 đồng), 01 cây dứa chưa cho quả (định giá là 400.000 đồng), 30 cây tre (định giá là 1.800.000 đồng) của ông Phạm Tấn Anh tạo lập, nên ông không yêu cầu chia. Ông Anh tự tháo dỡ vì trước đó ông đồng ý chia tài sản cha mẹ để lại tức là không tính bồi thường khi chia.

+ Hủy di chúc bà Lương Thị Tri lập cho ông Phạm Tấn Dũng về quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5 tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi chứng thực ngày 11/6/2013.

*\* Tại bản tự khai ngày 25/9/2017; đơn phản biện ngày 26/6/2017; biên bản làm việc ngày 05/7/2017; biên bản hòa giải ngày 25/9/2018, bản trình bày ngày 12/5/2023 các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Tấn Anh, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Năm trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5 gắn liền với nhà ở tại xã Tịnh An là do cụ Phạm Xe và cụ Lương Thị Tri tạo lập trước năm 1987 nhưng chưa được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Năm 1987, cụ Xe chết, căn cứ theo Luật đất đai năm 1993 thì cụ Lương Thị Tri kê khai đăng ký được Nhà nước công nhận cấp giấy CNQSD đất cho cụ Tri vào ngày 04/8/2002 được quyền sử dụng thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5, diện tích 384m<sup>2</sup>, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ tại khoản 16 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 thì diện tích 384m<sup>2</sup> thuộc thửa số 469, tờ bản đồ số 5 thuộc quyền sử dụng của cụ Tri là đúng theo

quy định của Luật đất đai. Do đó, vào năm 2013 cụ Tri thực hiện quyền của mình, di chúc và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cháu Phạm Tấn Dũng thể hiện rõ nội dung là: "... Sau khi tôi qua đời thì toàn bộ phần tài sản thuộc quyền sử dụng của tôi nêu trên bao gồm cả tài sản gắn liền với đất để lại cho cháu: Phạm Tấn Dũng toàn quyền sử dụng và có trách nhiệm lo liệu cúng, giỗ, sửa sang lại nhà thờ". Văn bản có hai người làm chứng là bà Mai Thị Thanh, ông Lê Hữu Trí và Bản di chúc đã được Phòng công chứng số 1, tỉnh Quảng Ngãi công chứng.

Như vậy, căn cứ Điều 624, khoản 1 Điều 630 và khoản 1 Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Di chúc của cụ Tri nêu trên là hợp pháp nên không còn tồn tại di sản của bà Tri mà đã chuyển giao cho ông Phạm Tấn Dũng.

Ông thống nhất về nguồn gốc của thửa đất tranh chấp cũng như về huyết thống như ông An trình bày. Tuy nhiên ông không đồng ý với yêu cầu chia di sản thừa kế của ông An và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Giáp, ông Hùng, bà Ánh vì thửa đất và nhà tranh chấp đã được bà Lương Thị Tri lập di chúc giao cho cháu nội là Phạm Tấn Dũng vào ngày 11/6/2013, bản di chúc này đã được công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Ông không yêu cầu Tòa án xem xét việc ông có công chăm sóc mẹ lúc còn sống và chi phí do ông bỏ ra để sửa chữa nhà của cha mẹ ông là 100 triệu đồng.

Từ những căn cứ nêu trên ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận Di chúc của cụ Lương Thị Tri là hợp pháp và cháu Phạm Tấn Dũng được toàn quyền sử dụng di sản của cụ Tri để lại.

*\* Tại biên bản làm việc ngày 05/7/2017; biên bản hòa giải ngày 25/9/2018, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh, bà Phạm Thị Giáp - do ông Phạm Kim Hùng đại diện theo ủy quyền cho bà Giáp, bà Ánh trình bày:*

Các ông, bà yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ là ông Phạm Xe và bà Lương Thị Tri chết để lại là nhà ở và đất tại thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05 xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi cho các ông, bà. Đối với di chúc do bà Tri để lại, ông nhờ Tòa án xem xét nếu là di chúc hợp pháp thì các ông, bà đồng ý phần di sản của bà Tri đã di chúc cho cháu Dũng; các ông, bà đồng ý để lại cho cháu Dũng. Phần còn lại là di sản của ông Phạm Xe; các ông, bà yêu cầu chia thừa kế cho các đồng thừa kế. Nếu các ông, bà được chia di sản thì toàn bộ phần di sản các ông, bà được nhận; các ông, bà đồng ý giao cho ông An được hưởng. Các ông, bà đồng ý với hình thể và diện tích đất theo bản đồ do Trung tâm trắc địa

và quan trắc môi trường Quảng Ngãi đo đạc thực tế ngày 13/4/2021.

Nay, bà Giáp, ông Hùng, bà Ánh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05, diện tích đo đạc thực tế 380,2m<sup>2</sup> (**định giá 200m<sup>2</sup> là 1.205.853.200 đồng, 180,2m<sup>2</sup> là 154.266.697 đồng**), xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố Quảng Ngãi) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Lương Thị Tri thành 05 kỹ phần cho: Ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh, ông Phạm Hoài An, mỗi người 01 kỹ phần là 76,04m<sup>2</sup>.

- Chia thừa kế đối với ngôi nhà cấp IV có diện tích thực tế là 89,4m<sup>2</sup> của cha mẹ để lại có giá trị 60.237.720 đồng thành 05 kỹ phần cho: Ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh, ông Phạm Hoài An, mỗi người 01 kỹ phần là 12.047.544 đồng.

Ông bà yêu cầu được nhận kỹ phần bằng hiện vật 76,04m<sup>2</sup>, ông bà đồng ý giao kỹ phần mình được nhận cho ông An nhận, không yêu cầu ông An phải thanh toán lại giá trị cho bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh.

Đối với những tài sản khác 01 giếng khoan (không còn giá trị sử dụng), 02 cây vú sữa đã cho quả (định giá 900.000 đồng), 01 cây vú sữa chưa cho quả (định giá 140.000 đồng), 50 cây chuối (định giá 1.895.000 đồng), 04 cây ô ma đã cho quả (định giá 320.000 đồng), 04 cây ô ma chưa cho quả (định giá 120.000 đồng) là của bà Lương Thị Tri tạo lập, nên không yêu cầu chia. Nhưng khi người nào nhận di sản thừa kế mà có tài sản này thì người đó được hưởng.

Riêng 01 chuồng bò (định giá 4.439.890 đồng), 01 cây chanh đã cho quả (định giá là 100.000 đồng), 01 cây dứa chưa cho quả (định giá là 400.000 đồng), 30 cây tre (định giá là 1.800.000 đồng) của ông Phạm Tấn Anh tạo lập, nên ông không yêu cầu chia. Ông Anh tự tháo dỡ vì trước đó ông đồng ý chia tài sản cha mẹ để lại tức là không tính bồi thường khi chia.

*\* Tại bản tự khai ngày 18/10/2017, ngày 09/4/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tấn Dũng, người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Tấn Anh trình bày:*

Vào khoảng thời gian đầu tháng 6/2013 bà nội ông là Lương Thị Tri có giao cho ông giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U879139 ngày 04/8/2002, số thửa 469, diện tích 384 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 5, xã Tịnh An, huyện Sơn Tịnh (nay là thành phố Quảng Ngãi), ông có nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ khác về đất đai với Nhà nước đồng thời chăm sóc bà Tri lúc còn sống, lo việc cúng giỗ sau này. Sau đó bà Tri có di chúc lại cho ông toàn bộ tài sản là nhà và



đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, di chúc trên đã được công chứng tại phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Ngãi.

Nay ông An và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác yêu cầu chia thừa kế nhà đất trên, yêu cầu hủy di chúc của bà Lương Thị Tri lập ngày 11/6/2013 thì ông không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì tài sản của bà Tri đã di chúc lại hết cho ông Dũng. Ông yêu cầu Công nhận Di chúc của cụ Lương Thị Tri là hợp pháp và cháu Phạm Tấn Dũng được toàn quyền sử dụng di sản của cụ Tri để lại.

*\* Tại bản trình bày ý kiến ngày 08/9/2020, ngày 28/11/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ngãi, người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Tiếp trình bày:*

Qua kiểm tra hồ sơ Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau: Ngày 11/6/2013 bà Lương Thị Tri có đến Phòng công chứng yêu cầu lập Di chúc để lại toàn bộ phần tài sản thuộc quyền sử dụng thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5 tại xã Tịnh An, huyện Sơn Tịnh (nay là xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi) cho ông Phạm Tấn Dũng, qua kiểm tra hồ sơ và giấy tờ do bà Tri cung cấp (gồm có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Lương Thị Tri, Giấy chứng nhận khám sức khỏe, Chứng minh nhân dân) đảm bảo tính pháp lý. Vì vậy, Công chứng viên Phòng công chứng đã tiến hành thực hiện soạn thảo di chúc theo yêu cầu bà Lương Thị Tri, việc lập di chúc trên là hợp pháp và đúng với các quy định của pháp luật (được quy định tại Điều 106 Luật đất đai 2003, Điều 197, Điều 647, 648, 650, 652, 653, 656, 658, 671 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 36 của Luật Công chứng 2006)

*\* Tại bản trình bày ý kiến ngày 07/12/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Phi Thanh, người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Dũng trình bày:*

Ngày 26/01/2015 Văn phòng Công chứng tiếp nhận hồ sơ của ông Phạm Tấn Anh và tiến hành lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Lương Thị Tri và ông Phạm Tấn Anh. Hai bên đồng ý ký hợp đồng tại Văn phòng công chứng.

Tuy nhiên, do chứng minh nhân dân gốc của ông Phạm Tấn Anh bị thất lạc nên Văn phòng Công chứng Phi Thanh vẫn giữ nguyên Hợp đồng có chữ ký của ông Phạm Tấn Anh và bà Lương Thị Tri vì không dduur điều kiện để công chứng.

Đến ngày 22/02/2017, ông Phạm Tấn Anh cầm chứng minh nhân dân gốc và yêu cầu Văn phòng Công chứng Phi Thanh chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông và bà Lương Thị Tri.

Ngày 23/02/2017, Văn phòng Công chứng Phi Thanh nhận được thông tin bà Lương Thị Tri đã mất thnags 6 năm 2015, ngay sau đó Văn phòng Công chứng Phi Thanh đã gặp và làm việc trực tiếp với ông Phạm Tấn Anh.

Văn phòng Công chứng Phi Thanh đã thu hồi và hủy bỏ toàn bộ bản gốc Hợp đồng tặng cho QSDĐ giữa bà Lương Thị Tri tặng cho ông Phạm Tấn Anh số công chứng 0341, chứng nhận ngày 22/02/2017 và trả lại Giấy chứng nhận QSDĐ (bản gốc) mang tên bà Lương Thị Tri cho ông Phạm Tấn Anh nhận.

Văn phòng Công chứng Phi Thanh nhận thấy sai sót, thiếu kiểm tra trước khi chứng nhận Hợp đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Chia phần di sản của ông Phạm Xe cho các đồng thừa kế theo pháp luật. Phần di sản của bà Lương Thị Tri đã được phân chia theo di chúc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Hoài An có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Bích Hoan (vợ anh Phạm Tấn Dũng), bà Lê Thị Nguyệt (vợ ông Phạm Tấn Anh), đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Văn phòng Công chứng số 01, tỉnh Quảng Ngãi, Văn phòng Công chứng Phi Thanh vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện và thời điểm mở thừa kế: Cụ Phạm xe chết ngày 7/12/1987, theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự 2015 thì “Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản thừa kế là 30 năm đối với bất

*động sản; 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế*”. Theo Nghị quyết số 02/1990/NQ-HĐTP/TANDTC, ngày 19/10/1990 hướng dẫn thừa kế mở trước ngày 10/9/1990 thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế được tính từ ngày 10/9/1990. Do đó, thời điểm mở thừa kế của cụ Phạm Xe được tính là ngày 10/9/1990; cụ Lương Thị Tri chết ngày 23/7/2015. Ngày 17/4/2017 ông Phạm Hoài An có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phạm Xe và cụ Lương Thị Tri là quyền sử dụng đất và ngôi nhà đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5, diện tích 384m<sup>2</sup> (đo thực tế 380,2m<sup>2</sup>) tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vậy thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế của hai cụ vẫn còn.

[2] Về nội dung: Đối với nguyên đơn ông Phạm Hoài An yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất và ngôi nhà đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5, diện tích 380,2m<sup>2</sup>, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[2.1] Về diện và hàng thừa kế: Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai thống nhất của các đương sự thì cụ Phạm Xe và cụ Lương Thị Tri có 05 người con gồm: Ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Ánh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng và ông Phạm Hoài An. Ngoài ra các cụ không có con riêng, con nuôi hoặc con ngoài giá thú; cha, mẹ của hai cụ đã chết trước hai cụ và không xác định năm nào.

- Cụ Phạm Xe chết ngày 07/12/1987 và không để lại di chúc, theo quy định tại Điều 613, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì cụ Lương Thị Tri chết sau cụ Phạm Xe nên cụ Tri được thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Xe. Vậy hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phạm Xe có 06 người gồm: Cụ Lương Thị Tri, ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Ánh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng và ông Phạm Hoài An.

[2.2] Về di sản thừa kế:

Cụ Phạm Xe và cụ Lương Thị Tri chung sống với nhau tạo lập được thửa đất gắn liền với ngôi nhà cấp IV tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1987 cụ Xe chết không để lại di chúc nên nhà, đất trên cụ Lương Thị Tri tiếp tục quản lý sử dụng đến ngày 04/8/2002 được Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 469, tờ bản đồ số 05, diện tích 384m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 380,2m<sup>2</sup>) cho hộ bà Lương Thị Tri. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc của thửa đất trên là từ thửa số 183 tờ bản đồ số 4, loại ruộng đất: T do cụ Phạm Xe đứng tên kê khai theo chỉ thị 299/TTg, năm 1987 cụ Phạm Xe chết thì cụ Lương Thị Tri (vợ cụ Xe) tiếp tục quản lý sử dụng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ là bà Lương Thị Tri.

Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định di sản thừa kế của cụ Phạm Xe, cụ Lương Thị Tri là thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05, đo đạc thực tế là 380,2m<sup>2</sup> (có 200m<sup>2</sup> đất ở và 180,2m<sup>2</sup> đất vườn) tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp IV được xây trên đất có diện tích 89,4m<sup>2</sup>.

**Đối với những tài sản khác 01 giếng khoan (không còn giá trị sử dụng), 02 cây vú sữa đã cho quả (định giá 900.000 đồng), 01 cây vú sữa chưa cho quả (định giá 140.000 đồng), 50 cây chuối (định giá 1.895.000 đồng), 04 cây ô ma đã cho quả (định giá 320.000 đồng), 04 cây ô ma chưa cho quả (định giá 120.000 đồng) là của bà Lương Thị Tri tạo lập, nên không yêu cầu chia. Nhưng khi người nào nhận di sản thừa kế mà có tài sản này thì người đó được hưởng.**

**Riêng 01 chuồng bò (định giá 4.439.890 đồng), 01 cây chanh đã cho quả (định giá là 100.000 đồng), 01 cây dứa chưa cho quả (định giá là 400.000 đồng), 30 cây tre (định giá là 1.800.000 đồng) của ông Phạm Tấn Anh tạo lập, nên ông không yêu cầu chia. Ông Anh tự tháo dỡ vì trước đó ông đồng ý chia tài sản cha mẹ để lại tức là không tính bồi thường khi chia. Ông Anh tự nguyện tháo dỡ, chặt đốn tài sản trên.**

[2.3] Việc chia thừa kế được thực hiện như sau:

[2.3.1] Tại phiên tòa, ông Anh không yêu cầu tính công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Phạm Xe và cụ Lương Thị Tri, chi phí ma chay và cũng không yêu cầu tính công sức sửa chữa, tôn tạo, bảo quản di sản nên không xem xét.

[2.3.1] Về cách chia thừa kế:

Ông Phạm Hoài An, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Giáp, bà Phạm Thị Ánh xác định thửa đất gắn liền với ngôi nhà là tài sản chung của cụ Phạm Xe và cụ Lương Thị Tri. Cụ Tri lập di chúc định đoạt tài sản trong khi tuổi đã cao, tinh thần không minh mẫn. Còn ông Phạm Tấn Anh và ông Phạm Tấn Dũng cho rằng nhà, đất trên là di sản của cụ Lương Thị Tri vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ Tri không cấp cho cụ Xe vì trong khi cấp Giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cụ Xe đã chết nên nhà, đất trở thành tài sản của cụ Tri nên cụ Lương Thị Tri đã lập di chúc giao toàn bộ diện tích đất gắn liền với nhà của cụ Tri cho anh Phạm Tấn Dũng (là cháu nội) nên di sản không còn, do đó yêu cầu chia thừa kế di sản nhà, đất trên của ông An, ông Hùng, bà Ánh, bà Giáp là không có sở.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc thửa đất 469, tờ bản đồ số 05 gắn liền với nhà ở tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là tài sản chung của cụ Phạm Xe và cụ Lương Thị Tri tạo lập. Năm 1987, cụ Xe chết

không để lại di chúc; ngày 11/6/2013 cụ Lương Thị Tri lập di chúc để lại toàn bộ phần tài sản thuộc quyền sử dụng của cụ (bao gồm tài sản gắn liền với đất) cho anh Phạm Tấn Dũng. Ngày 23/7/2015 cụ Tri chết; bản di chúc lập ngày 11/6/2013 mà nguyên đơn cho rằng khi cụ Tri lập di chúc tinh thần không minh mẫn, tuổi cao nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Nên không có căn cứ chấp nhận. Còn bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn Dũng cho rằng thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05, diện tích 380,2m<sup>2</sup> và ngôi nhà trên đất cụ Tri đã lập di chúc cho anh Dũng được hưởng toàn bộ nên toàn bộ nhà, đất trên không còn là di sản thừa kế. Theo di chúc cụ Tri lập thì toàn bộ di sản của cụ Tri được để lại cho anh Dũng. Như vậy, tài sản của cụ Tri là ½ thửa đất số 469 là 190,1m<sup>2</sup> và ½ giá trị ngôi nhà đã định đoạt theo di chúc nên phần di sản của cụ Tri không còn nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Tri. Còn ½ thửa đất và ½ giá trị ngôi nhà là di sản của cụ Xe trong khối tài sản chung với cụ Tri chưa được chia nên được chia theo quy định của pháp luật.

Vậy tài sản của cụ Xe và cụ Tri là thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05, diện tích 380,2m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế) gắn liền với ngôi nhà cấp IV tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Chứng thư thẩm định giá: Thửa đất 469 có diện tích 380,2m<sup>2</sup> (có 200m<sup>2</sup> đất ở và 180,2m<sup>2</sup> đất vườn) có giá trị 1.360.119.897 đồng, ngôi nhà có giá trị là 60.237.720 đồng. Tổng giá trị nhà và đất là 1.420.357.617 đồng. Căn cứ Điều 15 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959 “Vợ chồng đều có quyền sở hữu, hưởng thụ và sử dụng ngang nhau đối với tài sản có trước và sau khi cưới”, Điều 17 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 thì tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung, di sản là tài sản chung của vợ chồng được chia đôi; vợ chồng có quyền thừa kế tài sản của nhau. Do đó, phần di sản của cụ Phạm Xe là ½ thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05 là 190,1m<sup>2</sup> và ½ ngôi nhà có giá trị là 30.118.860 đồng. Vậy tổng giá trị di sản của cụ Xe là: 710.178.808,5 đồng.

Phần di sản thừa kế cụ Phạm Xe được chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất gồm: Cụ Lương Thị Tri, ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng và ông Phạm Hoài An, bà Phạm Thị Ánh mỗi người là 31,683m<sup>2</sup> đất (190,1m<sup>2</sup>/6) và 1/6 trị giá ngôi nhà cấp IV, tổng trị giá là 118.363.134,75 đồng. Vậy mỗi người được nhận là 118.363.134,75 đồng. Theo di chúc của cụ Lương Thị Tri lập và được công chứng ngày 11/6/2013 giao toàn bộ tài sản thuộc quyền sử dụng của cụ Tri cho anh Phạm Tấn Dũng. Do đó, kỹ phần của cụ Tri giao cho anh Dũng quản lý, sử dụng.

Ông Phạm Hoài An, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng và bà Phạm Thị Ánh yêu cầu được nhận giá trị tài sản bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, nhưng xét mỗi kỹ phần thừa kế có diện tích quá nhỏ nên không thể giao cho từng người sử dụng riêng. Ông Hùng, bà Giáp, bà Ánh đồng ý giao kỹ phần của mình cho ông An được nhận nhưng trên thửa đất có ngôi nhà cấp IV, nếu chia bằng hiện vật (đất) thì phải đập phá, tháo dỡ ngôi nhà sẽ ảnh hưởng đến kết cấu, chất lượng sử dụng của ngôi nhà. Ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng và bà Phạm Thị Ánh đã có chỗ ở riêng, ổn định nên yêu cầu nhận hiện vật là không phù hợp. Ông Phạm Hoài An chưa có chỗ ở ổn định nên chấp nhận yêu cầu được nhận hiện vật của ông An. Do đó, giao phần thừa kế của các đồng thừa kế cho ông Phạm Hoài An quản lý, sử dụng, sở hữu là phù hợp và anh An có trách nhiệm thối lại giá trị phần di sản của cụ Xe cho các đồng thừa kế và có trách nhiệm thối lại phần di sản của cụ Tri di chúc để lại ho anh Phạm Tấn Dũng.

Từ những nhận định trên, giao kỹ phần thừa kế của ông Anh, Ánh, Hùng, Giáp, Dũng trong thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05, diện tích 380,2m<sup>2</sup> gắn liền với ngôi nhà cấp IV tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Phạm Hoài An quản lý sử dụng, sở hữu và ông An có trách nhiệm thối lại giá trị cho các thừa kế gồm: Phạm Tấn Anh, Phạm Kim Hùng, Phạm Tấn Anh, Phạm Thị Ánh, Phạm Thị Giáp, mỗi người 118.363.134,75 đồng và ông An có trách nhiệm thối lại cho ông Phạm Tấn Dũng 828.541.943,25 đồng. Ông Phạm Hoài An có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan liên quan để làm thủ tục kê khai đăng ký đối với tài sản trên theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Phạm Kim Hùng, Phạm Hoài An, Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, bà Phạm Thị Ánh mỗi người phải chịu 5.918.156 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Phạm Kim Hùng, ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Anh, bà Giáp. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng tiền tạm ứng án phí là 534.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004927 ngày 25/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành Phố Quảng Ngãi.

Ông Phạm Hoài An, bà Phạm Thị Ánh được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 534.000đ. Do đó, ông An, bà Ánh mỗi người còn phải nộp 5.384.156 đồng.

[6] Về Chi phí tố tụng: Ông Phạm Hoài An đã nộp chi phí xem xét, thẩm định và đo đạc tổng cộng là 7.000.000 đồng và đã chi phí xong. Hội đồng xét xử xét thấy chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được chia cho 06 người gồm An, Anh, Ánh, Hùng, Giáp, Dũng theo tỷ lệ phần di sản được hưởng là bằng nhau.

Do đó, cần buộc anh Phạm Tấn Dũng, ông Phạm Tấn Anh, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh, bà Phạm Thị Giáp mỗi người phải chịu 1.166.000 đồng để hoàn trả lại cho ông Phạm Hoài An.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 5 điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 184, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các điều 210, 213, 218, 611, 613, 623, 624, 626, 628, 630, 635, 643, 650, 651, 659, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 167, điểm đ khoản 1 Điều 179 Luật đất đai năm 2013. Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959. Điều 17 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoài An; một phần yêu cầu độc lập của bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh về yêu cầu chia thừa kế.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoài An hủy di chúc của cụ Lương Thị Tri lập cho ông Phạm Tấn Dũng về quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5 tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi chứng thực ngày 11/6/2013.

Công nhận di chúc của cụ Lương Thị Tri lập cho ông Phạm Tấn Dũng về quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 469, tờ bản đồ số 5 tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi chứng thực ngày 11/6/2013.

1.1 Chia thừa kế cho ông Phạm Hoài An, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh, ông Phạm Tấn Anh, mỗi người nhận 01 kỷ phần có giá trị 118.363.134,75 đồng.

1.2 Giao thửa đất số 469, tờ bản đồ số 05, có diện tích 380,2m<sup>2</sup> (có 200m<sup>2</sup> đất ở và 180,2 m<sup>2</sup> đất vườn) tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp IV có diện tích 89,4m<sup>2</sup> cho ông Phạm Hoài An quản lý sử dụng.

Ông Phạm Phạm Hoài An có trách nhiệm đến các cơ quan có thẩm quyền kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*(Có Sơ đồ phân chia thừa kế kèm theo bản án).*

1.3 Ông Phạm Hoài An có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị cho mỗi người ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh là 118.363.134,75 đồng; Ghi nhận sự tự nguyện mỗi người bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh cho lại ông Phạm Hoài An số tiền 118.363.134,75 đồng.

Ông Phạm Hoài An thanh toán lại cho ông Phạm Tấn Dũng 828.541.943,25 đồng.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hoài An, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh, ông Phạm Tấn Anh mỗi người phải chịu 5.918.156 đồng. Nhưng bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, ông Phạm Tấn Anh được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Tấn Anh còn phải chịu 300.000 đồng án phí DSST do không chấp nhận yêu cầu hủy di chúc. Tổng công ông Phạm Hoài An phải chịu là 6.218.156 đồng. Tuy nhiên, ông An được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 534.000 đồng + theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004928 ngày 25-8-2017 của ông An của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Ông Phạm Hoài An, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh mỗi người còn phải chịu nộp thêm là 508.000đ (Năm trăm lẻ tám nghìn đồng).

Anh Phạm Tấn Dũng phải chịu 36.856.258, 2975 đồng.

Tuy nhiên, ông An, ông Hùng, bà Ánh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 534.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004763 ngày 12-6-2017 của ông Hùng, 0004929 ngày 25-8-2017 của bà Ánh, số 0004928 ngày 25-8-2017 của ông An của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Ông Phạm Hoài An, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh mỗi người còn phải chịu nộp thêm là 508.000đ (Năm trăm lẻ tám nghìn đồng).

Bà Giáp, ông Anh được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Giáp 534.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004927 ngày 25/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4/ Về chi phí tố tụng: Anh Phạm Tấn Dũng, ông Phạm Tấn Anh, bà Phạm Thị Giáp, ông Phạm Kim Hùng, bà Phạm Thị Ánh mỗi người phải hoàn trả cho ông Phạm Hoài An 1.166.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

5/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.



7/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi ;
- Các đương sự ;
- Lưu hs, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: /2023/DS-ST

Ngày: - -2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đỗ Thanh Đình.

+ Ông Đào Kim Kinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày / /2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2020/TLST-DS, ngày 27/5/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng; tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản, tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại; tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; tranh chấp chia tài sản chung; tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 578/2022/QĐXXST-DS ngày 30/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 636/2022/QĐST-DS ngày 29/12/2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 18/TB-TA ngày 27/01/2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 28/TB-TA ngày 14/02/2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 37/TB-TA ngày 07/3/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình-chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu Hương, bà Đỗ Thị Thủy, ông Võ Hoàng Anh-đều chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-chỉ nhánh Quảng Ngãi; bà Đỗ Thị Thanh-Trưởng phòng tổng hợp, bà Trương Thị Ny Na-Trưởng phòng bán lẻ, bà Đặng Thị Hoa-Trưởng phòng KHDN, ông Huỳnh Ngọc Anh-Phó Trưởng phòng tổng hợp (Theo văn bản ủy quyền số 1212/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 29/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Số 97 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Đinh Thị Thu, sinh năm 1977.

+ Ông Đinh Văn Hà, sinh năm 1979.

+ Bà Đinh Thị Liên, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn Kỳ Tân, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi  
Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn Hà: Bà Trần Thị Hoa, sinh năm 1989 (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2021).

Địa chỉ: Đội 7, thôn Đông, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Đinh Trần Triều Vỹ, sinh năm 2004; Đinh Trần Khánh Hào, sinh năm 2007; Đinh Trần Trọng Nguyên, sinh năm 2017.

Người đại diện hợp pháp của Đinh Trần Triều Vỹ, Đinh Trần Khánh Hào, Đinh Trần Trọng Nguyên là bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1939 (Đã chết ngày 17/10/2020).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Tuyết:

- Bà Đinh Thị Thu, sinh năm 1977; ông Đinh Văn Hà, sinh năm 1979 và bà Đinh Thị Liên, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn Kỳ Tân, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980. **(không cần đưa vào)**

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đinh Trần Triều Vỹ, sinh năm 2004; Đinh Trần Khánh Hào, sinh năm 2007; Đinh Trần Trọng Nguyên, sinh năm 2017.

Người đại diện hợp pháp của Đinh Trần Triều Vỹ, Đinh Trần Khánh Hào, Đinh Trần Trọng Nguyên là bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc Lâm-chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

+ Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thu (Văn phòng công chứng Sơn Tịnh cũ).

Địa chỉ: Số 353 đường Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân Thu -Trưởng Văn phòng, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

\* Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị Thu, ông Đinh Văn Hà, bà Đinh Thị Liên: Luật sư Trần Đức Nhân-Văn phòng luật sư Công Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Đường Lê Văn Sĩ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 05/05/2020, bản tự khai ngày 14/8/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam ông Võ Hoàng Anh trình bày:

Bà Trần Thị Mẫu cùng với chồng là ông Đinh Văn Được có 03 người con chung:

- Đinh Trần Triều Vỹ, sinh năm 2004

- Đinh Trần Khánh Hào, sinh năm 2007

- Đinh Trần Trọng Nguyên, sinh năm 2017

Ba người con này hiện đang sinh sống cùng với bà Trần Thị Mẫu tại thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đinh Văn Được có cha mẹ ruột là:

- Đinh Văn Cúc, sinh năm 1938, đã chết năm 2017

- Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1939, hiện đang thường trú tại: Thôn Kỳ Tân, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đinh Văn Được đã chết vào ngày 15/12/2018.

Trong thời gian ông Đinh Văn Được còn sống, ông Đinh Văn Được cùng với vợ là bà Trần Thị Mẫu đã vay tiền tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Quảng Ngãi tại 02 hợp đồng cho vay:

1/ Hợp đồng cho vay số 867003558220/2018-HĐCV/NHCT520/TRANTHIMAU ngày 13/7/2018.

Số tiền vay 360.000.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng từ ngày 13/7/2018 đến ngày 13/7/2019

Lãi suất 6,5%/năm

Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh mua bán quần áo.

Vợ chồng bà Mẫu, ông Được đã nhận đủ số tiền 360.000.000 đồng tại Giấy nhận nợ ngày 13/7/2018.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay: Bà Mẫu, ông Được nộp lãi vào ngày 06 hàng tháng, trả nợ gốc vào ngày 13/7/2019.

2/ Hợp đồng cho vay số 867003768194/2018-HĐCV/NHCT520/TRANTHIMAU ngày 04/10/2018.

Số tiền vay 200.000.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/10/2019

Lãi suất 6,5%/năm

Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh mua bán quần áo.

Vợ chồng bà Mẫu, ông Được đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng tại Giấy nhận nợ ngày 04/10/2018.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay: Bà Mẫu, ông Được nộp lãi vào ngày 06 hàng tháng, trả nợ gốc vào ngày 04/10/2019.

Để đảm bảo tiền vay, vợ chồng bà Trần Thị Mẫu, ông Đinh Văn Được đã thế chấp quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất:

1/ Thửa đất số 741, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: Xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 113m<sup>2</sup>, trong đó: Đất ở 60m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 53m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: CD 190440, số vào sổ cấp giấy CN: CS 04038 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/7/2016.

Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 520/2016/74109/HĐTC ngày 12/7/2016 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-chi nhánh Quảng Ngãi với vợ chồng ông Đinh Văn Được, bà Trần Thị Mẫu.

Hợp đồng thế chấp đã được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Sơn Tịnh ngày 12/7/2016. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 12/7/2016.

2/ Thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 214m<sup>2</sup>, trong đó đất ở 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 114,0m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: BH 981315, số vào sổ cấp GCN: CH00045 do UBND huyện Mộ Đức cấp ngày 02/11/2011.

Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 520/2017/4929/HĐTC ngày 10/10/2017 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-chi nhánh Quảng Ngãi với vợ chồng ông Đinh Văn Được, bà Trần Thị Mẫu.

Hợp đồng thế chấp đã được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Sơn Tịnh ngày 10/10/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-Chi nhánh huyện Mộ Đức ngày 10/10/2017.

Trong thời gian vay tiền, ngày 15/12/2018 ông Được bị chết do xuất huyết não. Ông Được có tham gia bảo hiểm người vay vốn tại Công ty bảo hiểm Vietinbank Đà Nẵng (VBI Đà Nẵng) nhưng VBI Đà Nẵng không chi trả tiền bảo hiểm do không thuộc phạm vi bảo hiểm.

Dựa vào lý do VBI Đà Nẵng không chi trả tiền bảo hiểm, bà Mẫu không chịu trả nợ cho Ngân hàng.

Do không trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay, nên số dư nợ gốc của 02 Hợp đồng cho vay số 867003558220/2018-HĐCV/NHCT520-TRAN THIMAU ngày 13/7/2018 và Hợp đồng cho vay số 867003768194/2018-HĐCV/NHCT520-TRAN THIMAU ngày 04/10/2018 chuyển sang nợ quá hạn ngày 18/4/2019, số tiền gốc chuyển sang nợ quá hạn là 560.000.000 đồng.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nhiều lần làm việc yêu cầu bà Mẫu cùng những người thừa kế của ông Được trả nợ vay đúng theo thỏa thuận tại 02 hợp đồng cho vay nhưng bà Mẫu và những người thừa kế của ông Được không chịu trả nợ.

Đến hết ngày 23/3/2020 ông Đinh Văn Được, bà Trần Thị Mẫu còn nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền: 609.766.863 đồng. Trong đó:

Tiền gốc 560.000.000 đồng

Tiền lãi trong hạn 38.494.246 đồng

Tiền lãi quá hạn 11.272.617 đồng

Việc bà Trần Thị Mẫu và những người thừa kế của ông Được không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã vi phạm thỏa thuận ký kết

giữa ông Được, bà Mẫu với Ngân hàng tại 02 Hợp đồng cho vay số 867003558220/2018-HĐCV/NHCT520-TRANTHIMAU ngày 13/7/2018 và Hợp đồng cho vay số 867003768194/2018-HĐCV/NHCT520-TRANTHIMAU ngày 04/10/2018.

Việc vợ chồng ông Đinh Văn Được, bà Trần Thị Mẫu thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 492, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là đúng quy định pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Sơn Tịnh ngày 10/10/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-Chi nhánh huyện Mộ Đức ngày 10/10/2017. Do đó, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không đồng ý người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Thu, ông Đinh Văn Hà, bà Đinh Thị Liên yêu cầu tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu.

Để đảm bảo quyền lợi, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

1/ Yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Mẫu và những người thừa kế của ông Đinh Văn Được, gồm: 03 cháu Đinh Trần Triều Vỹ, Đinh Trần Khánh Hòa, Đinh Trần Trọng Nguyên và bà Nguyễn Thị Tuyết phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền còn nợ đến hết ngày 25/3/2020 là 609.766.863 đồng.

Trong đó:

Tiền gốc 560.000.000 đồng

Tiền lãi trong hạn 38.494.246 đồng

Tiền lãi quá hạn 11.272.617 đồng

Và tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn từ ngày 26/3/2020 tính trên số dư nợ gốc tại 02 Hợp đồng cho vay số 867003558220/2018-HĐCV/NHCT520-TRANTHIMAU ngày 13/7/2018 và Hợp đồng cho vay số 867003768194/2018-HĐCV/NHCT520-TRANTHIMAU ngày 04/10/2018 cho đến khi trả hết nợ.

2/ Trường hợp bà Trần Thị Mẫu và những người thừa kế của ông Đinh Văn Được không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng cho vay đã ký kết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên xử lý toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Đinh Văn Được, bà Trần Thị Mẫu đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, tại:

+ Thửa đất số 741, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: Xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 113m<sup>2</sup>, trong đó: Đất ở 60m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 53m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở



hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: CD 190440, số vào sổ cấp giấy CN: CS 04038 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/7/2016.

+ Thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 214m<sup>2</sup>, trong đó đất ở 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 114,0m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: BH 981315, số vào sổ cấp GCN: CH00045 do UBND huyện Mộ Đức cấp ngày 02/11/2011.

*\* Tại bản tự khai ngày 03/8/2020, bị đơn bà Trần Thị Mẫu trình bày: Ngân hàng yêu cầu bà trả nợ vay gốc và lãi bà đồng ý trả, nhưng hiện nay gia đình gặp nhiều khó khăn, chồng bà là Đinh Văn Được đứng tên vay nay đã chết nên bà không đủ khả năng để trả.*

Thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi có diện tích 214m<sup>2</sup> đã được ông Đinh Văn Cúc và bà Nguyễn Thị Tuyết đã sang tên cho Đinh Văn Được và Trần Thị Mẫu. Nhà và đất đã thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền. Vợ chồng ông Cúc và bà Tuyết có 4 người con: Đinh Văn Được, Đinh Thị Thu, Đinh Văn Hà, Đinh Thị Liên, ngoài ra không có con nào khác. Hiện nay ông Được đã chết, còn bà Thu, ông Hà, bà Liên đang sinh sống làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*\* Tại đơn khởi kiện yêu cầu độc lập ngày 29/9/2020, đơn khởi kiện bổ sung về yêu cầu độc lập ngày 07/10/2020 bà Trần Thị Mẫu yêu cầu Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam phải trả số tiền bảo hiểm 360.000.000 đồng cho bà nhưng bà Mẫu không nộp tiền tạm ứng án nên Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi trả lại đơn khởi kiện.*

*\* Tại Đơn khởi kiện ngày 30/11/2020, Đơn khởi kiện sử đổi, bổ sung yêu cầu độc lập ngày 17/12/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Thu, ông Đinh Văn Hà, bà Đinh Thị Liên, người đại diện theo ủy quyền của ông Hà: Bà Trần Thị Hoa trình bày:*

Cha mẹ của ông Đinh Văn Hà là ông Đinh Văn Cúc (chết 10/2017) và bà Nguyễn Thị Tuyết (chết 10/2020) sinh được 04 người con là Đinh Văn Được (chết 12/2018), Đinh Thị Thu, Đinh Văn Hà và Đinh Thị Liên. Cha mẹ ông Đinh Văn Hà có thửa đất tại thôn Kỳ Tân, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và làm nhà ở cho đến khi qua đời. Thửa đất này được UBND huyện Mộ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình (do cha ông Đinh Văn Hà đứng tên) số vào sổ 00709QSĐĐ/624/QĐUB(H) 1999 - trong đó 200m<sup>2</sup> đất ở và 80m<sup>2</sup> đất vườn (diện tích tự kê khai). Nhưng đến ngày 17/10/2011, UBND huyện Mộ Đức lại cấp giấy chứng nhận QSD đất (có số thửa 157, tờ bản đồ số 9, diện tích 339m<sup>2</sup>, trong đó 200m<sup>2</sup> đất ở và 139m<sup>2</sup> đất HNK) cho 02 người ông Đinh Văn Cúc và bà Nguyễn Thị Tuyết. Sau đó cha mẹ ông Đinh Văn Hà làm thủ tục tách thửa đất số 157 thành 02 thửa: Thửa số 491, diện tích 125m<sup>2</sup> (100m<sup>2</sup> đất ở và 25m<sup>2</sup> đất HNK) và thửa số 492, diện tích 214m<sup>2</sup>

(100m<sup>2</sup> đất ở và 114m<sup>2</sup> đất HNK), được UBND huyện Mộ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng ngày 02/11/2011 (ngôi nhà cấp 4 nằm trên thửa đất số 492). Đến ngày 13/9/2017, ông Đinh Văn Cúc tặng cho (giả mạo dấu vân tay của bà Tuyết trong hợp đồng) anh Đinh Văn Được đối với thửa đất số 492, được chỉnh lý đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho anh Được ngày 09/10/2017. Đến ngày 10/10/2017, anh Đinh Văn Được và vợ là Trần Thị Mẫu thế chấp thửa đất số 492 cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Quảng Ngãi-Phòng giao dịch Trần Phú để vay tiền. Do không trả nợ cho ngân hàng nên ngân hàng đã khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Mẫu và những người thừa kế của anh Đinh Văn Được thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng; trường hợp không trả nợ hoặc không đủ thì tuyên xử lý toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của anh Được, chị Mẫu đã thế chấp cho Ngân hàng.

Nhận thấy thửa đất số 492, diện tích 214m<sup>2</sup> được tách ra từ thửa đất diện tích 280m<sup>2</sup> được UBND huyện Mộ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1999 (sau này có số thửa 157, diện tích 339m<sup>2</sup>) thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình ông Đinh Văn Cúc. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (15/12/1999), hộ gia đình ông Đinh Văn Cúc gồm 06 người là ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết, anh Đinh Văn Được, Đinh Thị Thu, Đinh Văn Hà, Đinh Thị Liên. Do đó, việc ông Đinh Văn Cúc lập hợp đồng tặng cho anh Đinh Văn Được thửa đất số 492, diện tích 214m<sup>2</sup> nhưng không có sự đồng ý của bà Nguyễn Thị Tuyết và của ông Đinh Văn Hà, bà Đinh Thị Thu, bà Đinh Thị Liên là trái quy định pháp luật; và vì vậy việc anh Đinh Văn Được, chị Trần Thị mẫu đem thửa đất đó thế chấp cho ngân hàng để vay tiền là không hợp pháp.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BH 981315, số vào sổ CH 00045 ngày 02/11/2011 của UBND huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã cấp cho ông Đinh Văn Cúc và bà Nguyễn Thị Tuyết thửa đất số 492, diện tích 214m<sup>2</sup> (100m<sup>2</sup> đất ở, 114m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 9, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, diện tích 214m<sup>2</sup>, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, được Văn phòng Công chứng Sơn Tịnh chứng nhận số 865 quyền số 02. TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/9/2017 giữa bên tặng cho ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết với bên được tặng cho anh Đinh Văn Được vô hiệu vì vi phạm điều cấm của pháp luật, được quy định tại Điều 123 và Điều 407 Bộ luật dân sự;

- Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, diện tích 214m<sup>2</sup>; tại xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi giữa bên thế chấp là ông Đinh Văn Được, bà Trần Thị Mẫu và bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (chi nhánh Quảng Ngãi- phòng giao dịch Trần Phú) được Văn phòng công chứng Sơn Tịnh chứng nhận 1032, quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/10/2017 vô hiệu, vì

hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Đinh Văn Cúc với ông Đinh Văn Được vi phạm điều cấm của pháp luật, được quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự.

- Chia tài sản chung đôi với phần diện tích 114m<sup>2</sup> đất (loại đất HNK) thuộc thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, diện tích 214m<sup>2</sup>; tại xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cho 06 người là Đinh Văn Cúc, Nguyễn Thị Tuyết, Đinh Văn Được, Đinh Thị Thu, Đinh Thị Liên và Đinh Văn Hà. Mỗi người được 19m<sup>2</sup>, giá trị 01m<sup>2</sup> là 1.000.000đồng. Tổng trị giá là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

- Chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Tuyết (chết tháng 10/2020):

+ Phần diện tích 50m<sup>2</sup> đất, loại đất ở (100m<sup>2</sup> : 2) và 19m<sup>2</sup> đất HNK thuộc thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, diện tích 214m<sup>2</sup>; tại xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi chia cho 04 người (Đinh Văn Được, Đinh Thị Thu, Đinh Thị Liên và Đinh Văn Hà) mỗi người 12,5m<sup>2</sup> đất ở và 4,75m<sup>2</sup> đất HNK, giá trị 1m<sup>2</sup> đất ở theo giá thị trường là 03 triệu đồng. Yêu cầu nhận tài sản chung và di sản thừa kế bằng hiện vật quyền sử dụng đất, mỗi người là 12,5m<sup>2</sup> đất ở và 23,75m<sup>2</sup> đất HNK (19m<sup>2</sup> + 4,75m<sup>2</sup>).

+ Đôi với ngôi nhà cấp 4 trên đất trị giá 40.000.000đ, chia cho 04 người (Đinh Văn Được, Đinh Thị Thu, Đinh Thị Liên và Đinh Văn Hà) mỗi người 10.000.000 đồng. Yêu cầu nhận toàn bộ nhà và có trách nhiệm thối lại 10.000.000 đồng cho những người thừa kế của ông Đinh Văn Được.

\* *Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 22/9/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức, người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc Lân trình bày: Qua kiểm tra rà soát hồ sơ liên quan đến vụ việc; UBND huyện Mộ Đức cung cấp thông tin như sau:*

1. Về nguồn gốc thửa đất được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 373989, số vào sổ 00709 QSDĐ/624/QĐ-UB (H) 1999, cấp ngày 15/12/1999 cho hộ ông Đinh Văn Cúc, với diện tích 280m<sup>2</sup>. Theo Báo cáo số 120/BC-UBND ngày 14/9/2021 của UBND xã Đức Lợi và Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Đinh Văn Cúc thể hiện nguồn gốc đất là do cha mẹ để lại cho ông Đinh Văn Cúc quản lý sử dụng và được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 15/12/1999. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đinh Văn Cúc thì hộ ông Cúc có 06 thành viên gồm:

- Ông Đinh Văn Cúc, sinh năm 1938. Chủ hộ
- Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1939, quan hệ với chủ hộ: Vợ
- Ông Đinh Văn Được, sinh năm 1974, quan hệ với chủ hộ: Con
- Bà Đinh Thị Thu, sinh năm 1977, quan hệ với chủ hộ: Con
- Ông Đinh Văn Hà, sinh năm 1979, quan hệ với chủ hộ: Con
- Bà Đinh Thị Liên, sinh năm 1982, quan hệ với chủ hộ: Con

Thửa đất trên không cân đối theo Nghị định 64/CP của Chính phủ cho hộ ông Đinh Văn Cúc.

2. Trên cơ sở hồ sơ kê khai cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đinh Văn Cúc, được UBND xã Đức Lợi xác nhận ngày 29/4/2011 và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Mộ Đức (nay là Văn phòng đăng ký

đất đai tỉnh, chi nhánh huyện Mộ Đức) thẩm tra ngày 11/10/2011 trình phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện ký cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 981243, số vào sổ CH.00042, cấp ngày 17/10/2011 cho ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết, tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 9, diện tích 339m<sup>2</sup>, loại đất ONT, (không còn cấp cho hộ ông Đinh Văn Cúc nữa).

3. Ngày 20/10/2011, ông Đinh Văn Cúc lập thủ tục tách thửa đất số 157, tờ bản đồ số 9, diện tích 339m<sup>2</sup> thành 02 thửa đất, cụ thể:

- Thửa đất số 491, tờ bản đồ số 9, diện tích 125m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 981316, số vào sổ CH.00046, cấp ngày 02/11/2011 cho ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, diện tích 214m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH981315, số vào sổ CH.00045, cấp ngày 02/11/2011 cho ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết. Thửa đất này hiện nay ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho con trai là ông Đinh Văn Được tại Hợp đồng số 865 do Văn phòng công chứng Sơn Tinh chứng nhận ngày 13/9/2017 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh huyện Mộ Đức chỉnh lý biến động tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 02/11/2011 cho ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết sang chủ sử dụng đất mới là ông Đinh Văn Được quản lý sử dụng vào ngày 09/10/2017 (không còn phụ thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Đinh Văn Cúc và bà Nguyễn Thị Tuyết). Do đó, việc ông Hà, bà Thu, bà Liên yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 981315, số vào sổ CH.00045, cấp ngày 02/11/2011 cho ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết, UBND huyện Mộ Đức đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xem xét giải quyết theo quy định.

*\* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/11/2022, ngày 31/7/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thu, người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân Thu trình bày: Công chứng viên Văn phòng công chứng đã chứng nhận:*

+ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho là ông Đinh Văn Cúc và bà Nguyễn Thị Tuyết với bên nhận tặng cho là ông Đinh Văn Được số công chứng 865, quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/9/2017.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp là ông Đinh Văn Được, bà Trần Thị Mẫu với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-chi nhánh Quảng Ngãi-PGD Trần Phú số công chứng 1032, quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/10/2017.

Văn phòng công chứng tiếp nhận yêu cầu công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, diện tích: 214m<sup>2</sup>, địa chỉ: Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 981315, số vào sổ cấp GCN: CH 00045 do UBND huyện Mộ Đức cấp ngày 02/11/2011 mang tên người sử dụng đất là ông Đinh Văn Cúc, bà Nguyễn Thị Tuyết tặng cho ông Đinh Văn Được. Vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đinh Văn Cúc và bà Nguyễn Thị Tuyết căn cứ Điều 188 Luật đất đai 2013 người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho

thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

- a) Có giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này;
- b) Đất không có tranh chấp;
- c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
- d) Trong thời hạn sử dụng đất.

Đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nên Văn phòng công chứng chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho là ông Đinh Văn Cúc và bà Nguyễn Thị Tuyết với bên nhận tặng cho là ông Đinh Văn Đước. Tại thời điểm công chứng hợp đồng tặng cho này các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này; các bên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các giấy tờ đã cung cấp; các bên giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; ông Đinh Văn Cúc, ông Đinh Văn Đước đã đọc hợp đồng và đồng ý toàn bộ nội dung hợp đồng và đồng ý ký tên vào Hợp đồng trước mặt công chứng viên. Riêng bà Nguyễn Thị Tuyết không ký được tự mời người làm chứng là Phạm Thị Tường Vi và bà Nguyễn Thị Tuyết đã đồng ý điểm chỉ vào từng trang của Hợp đồng trước mặt công chứng viên theo đúng quy định. Đồng thời khi lăn tay bà Tuyết có sự chứng kiến của người làm chứng, bằng mắt thường công chứng viên đối chiếu mặt chứng minh xác định là bà Tuyết.

Khi chứng nhận Hợp đồng này Văn phòng công chứng không nhận bất cứ vụ lợi hay bất cứ các khoản thu nào khác ngoài phí công chứng Hợp đồng tặng cho theo đúng quy định của pháp luật.

\*Về bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi Văn phòng công chứng không có ý kiến.

Về phần hợp đồng thế chấp giữa bên thế chấp là ông Đinh Văn Đước, bà Trần Thị Mẫu với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-Chi nhánh Quảng Ngãi-PGD Trần Phú căn cứ Điều 168 Luật đất đai năm 2013. Thời điểm được thực hiện các quyền của người sử dụng đất “Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển nhượng cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất khi có Giấy chứng nhận”, theo đúng quy định về việc đăng ký biến động, trước bạ sang tên người sử dụng đất ông Đinh Văn Đước, được văn phòng đăng ký đất đai-chi nhánh huyện Mộ Đức chỉnh lý biến động ngày 09/10/2017 và căn cứ Điều 188 Luật đất đai 2013 thì được quyền thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm công chứng hợp đồng thế chấp này các bên đã tự nguyện giao kết Hợp đồng này; các bên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các giấy tờ đã cung cấp; các bên giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Mục đích, nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; ông Đinh Văn Đước, bà Trần Thị Mẫu đã đọc Hợp đồng và đồng ý ký tên vào Hợp đồng trước mặt công chứng viên. Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam-chi nhánh Quảng Ngãi-PGD Trần Phú đã làm thủ tục đăng ký chữ ký, mẫu dấu và đã ký trước hợp đồng này. Công chứng viên đã đối chiếu chữ ký, mẫu

dấu trên hợp đồng và nhận thấy trùng khớp với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký tại văn phòng công chứng Sơn Tịnh (nay là văn phòng công chứng Phạm Xuân Thu).

Đồng thời Văn công chứng cũng không nhận được bất cứ văn bản nào của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ngăn chặn giao dịch về quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 492, tờ bản đồ số 9, diện tích 214m<sup>2</sup>, địa chỉ: Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy việc công chứng các Hợp đồng trên của Văn phòng công chứng là đúng quy định của Bộ luật dân sự và luật đất đai hiện hành, và đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật công chứng hiện hành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người đại diện theo ủy quyền, nhận ủy quyền lại chấp hành đúng theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, 147, 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 295, 299, 317, 318, 319, 320, khoản 7 Điều 322, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, buộc vợ chồng ông Phan Tấn Thanh và bà Đinh Thị Tâm phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 10/01/2022 là: 200.438.108 đồng.

Trong đó: + Nợ gốc: 146.026.325 đồng

+ Nợ lãi: 54.411.783 đồng, gồm:

+ Lãi trong hạn: 44.268.727 đồng

+ Lãi quá hạn: 10.143.056 đồng.

Và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 11/01/2022 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Trường hợp vợ chồng ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 117, tờ bản đồ số 01, diện tích 243,4m<sup>2</sup> (trong đó đất ở nông thôn 200m<sup>2</sup> và 43,4m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn Phổ Trường, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đến khi tất toán toàn bộ khoản tiền vay.

Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007043 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Về chi phí tố tụng, xem xét, thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi phí xong. Do vậy, bị đơn phải chịu và có nghĩa vụ thanh toán lại cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Mẫu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Thu, bà Đinh Thị Liên, bà Trần Thị Mẫu, Đinh Trần Triều Vỹ, Đinh Trần Khánh Hào, Đinh Trần Trọng Nguyên, người đại diện hợp pháp của Đinh Trần Triều Vỹ, Đinh Trần Khánh Hào, Đinh Trần Trọng Nguyên là bà Trần Thị Mẫu, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Tuyết: Bà Đinh Thị Thu, bà Đinh Thị Liên, Đinh Trần Triều Vỹ, sinh năm 2004; Đinh Trần Khánh Hào, sinh năm 2007; Đinh Trần Trọng Nguyên, sinh năm 2017.

Người đại diện hợp pháp của Đinh Trần Triều Vỹ, Đinh Trần Khánh Hào, Đinh Trần Trọng Nguyên là bà Trần Thị Mẫu, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc Lâm-chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

+ Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thu (Văn phòng công chứng Sơn Tịnh cũ).

Địa chỉ: Số 353 đường Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân Thu -Trưởng Văn phòng, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

\* *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị Thu, ông Đinh Văn Hà, bà Đinh Thị Liên:* Luật sư Trần Đức Nhân-Văn phòng luật sư Công Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Đường Lê Văn Sĩ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Phan Tấn Hoàng, Phan Tấn Huy, người đại diện theo pháp luật của Hoàng và Huy: Ông Phan Tấn Thanh và bà Đinh Thị Tâm đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, thì ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Hợp đồng tín dụng số 0411/2017-HĐTD/NHCT520 ngày 24/01/2017, ngày vay 24/01/2017, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 24/01/2022, số tiền vay theo hợp đồng tín dụng 300.000.000 đồng, số tiền đã trả gốc 153.973.675 đồng, lãi đã trả 64.331.970 đồng. Trong quá trình vay, ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm và giấy nhận nợ đã ký nhưng đến nay vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng đã ký thì thời hạn trả gốc và lãi là vào ngày 24/4/2019 của kỳ thứ 9 nhưng ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm không trả nợ đúng thời hạn quy định. Theo khởi kiện yêu cầu của Ngân hàng tạm tính đến ngày 10/01/2022 ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm còn nợ Ngân hàng là: 200.438.108 đồng.

Trong đó: + Nợ gốc: 146.026.325 đồng



- + Nợ lãi: 54.411.783 đồng, gồm:
- + Lãi trong hạn: 44.268.727 đồng
- + Lãi quá hạn: 10.143.056 đồng.

Do ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định Điều 3 thanh toán lãi và nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 0411/2017-HĐTD/NHCT520 ngày 24/01/2017 đã ký kết và vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm trả tiền gốc và lãi là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, thấy rằng: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất của ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 01, diện tích 243,4m<sup>2</sup> tại thôn Phở Trường, xã Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 061053, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 03334 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 13/7/2015 cho bà Trần Thị Lai, ngày 10/01/2017 bà Lai chuyển nhượng cho ông Phan Tấn Thanh theo hồ sơ số 042215-CN001 đã được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 117/01/2017/HĐTC ngày 23/01/2017 được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam với ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm được Văn phòng công chứng Sơn Tịnh công chứng vào ngày 23/01/2017 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/01/2017 theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 117/01/2017/HĐTC ngày 23/01/2017 đã nêu về thực hiện nghĩa vụ bảo đảm tài sản thế chấp. Do ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận là phù hợp Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam buộc ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.438.108 đồng x 5% = 10.021.905 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 14.195.337 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng 2.000.000 đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu chi phí này. Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi phí xong, ông Thanh, bà Tâm phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam 2.000.000 đồng.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phù hợp với phân nhận định trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 30, 33, 37 Luật HNGĐ; Điều 167, khoản 1 Điều 168, khoản 2 Điều 170, Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 292, 293, 294, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Buộc vợ chồng ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/01/2022 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: 200.438.108 đồng.

Trong đó: + Nợ gốc: 146.026.325 đồng  
+ Nợ lãi: 54.411.783 đồng, gồm:  
+ Lãi trong hạn: 44.268.727 đồng  
+ Lãi quá hạn: 10.143.056 đồng.

Và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0411/2017-HĐTD/NHCT520 ngày 24/01/2017 từ ngày 11/01/2022 cho đến khi vợ chồng ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong trường hợp vợ chồng ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thu hồi nợ vay. Tài sản đảm bảo yêu cầu xử lý gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 117, tờ bản đồ số 01, diện tích 243,4m<sup>2</sup> tại thôn Phở Trường, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 061053, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 03334 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 13/7/2015 cho bà Trần Thị Lai, ngày 10/01/2017 bà Lai chuyển nhượng cho ông Phan Tấn Thanh theo hồ sơ số 042215-CN001, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 117/01/2017/HĐTC ngày 23/01/2017 được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam với ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm được Văn phòng công chứng Sơn Tịnh công chứng ngày 23/01/2017 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 23/01/2017 theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thu hồi nợ vay thì vợ chồng ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay nêu trên.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.021.905 đồng (Mười triệu, không trăm hai mươi một nghìn, chín trăm lẻ năm đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 14.195.337 đồng ( ) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0004442 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 2.000.000 đồng đã chi phí xong, ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm phải chịu, nhưng Ngân hàng đã nộp nên ông Phan Tấn Thanh, bà Đinh Thị Tâm phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Trà Thanh Tùng  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HSST

Ngày 19-6-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG  
NGÃI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Song Trà, nguyên Bí thư thành đoàn Quảng Ngãi;

Ông Hoàng Minh Tân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Các ngày 13 và ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Trần Tấn Công**, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2006 tại tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Thôn Xuân An, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cu và bà Phạm Thị Bé; vợ, con: Chưa có; tiền án, Không.

Tiền sự:

- Ngày 04/11/2021, bị Công an huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” tại Quyết định số 121/QĐ-XPHC.

- Ngày 14/09/2022, bị Công an huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại Quyết định số 114/QĐ-XPHC.

Về nhân thân:

- Ngày 31/01/2023, bị Công an TP Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

- Ngày 14/12/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi khởi tố bị can về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự.

Bị tạm giam từ ngày 02/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quảng Ngãi.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* ông Trần Cu và bà Phạm Thị Bé (là cha mẹ bị cáo), có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn Công là ông Trần Việt Ngữ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

**2. Lê Hoàng Gia Phát**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2006 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh Tuấn, và bà Phạm Thị Trâm Anh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/01/2023 bị Công an thành phố Quảng Ngãi xử vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “ Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến ngày 15/02/2023 cho gia đình bảo lãnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 14/4/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quảng Ngãi.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo* ông Lê Anh Tuấn, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: Tổ 6, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và bà Phạm Thị Trâm Anh, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: Thôn Ngọc Anh, xã Phú Thượng, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (là cha mẹ bị cáo), ông Tuấn vắng mặt, bà Anh có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng Gia Phát là ông Trần Trung Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

**3. Huỳnh Thiên Bảo**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2006 tại tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 08, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn 01, xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn Hùng và bà Đinh Thị Thanh Chung; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến ngày 12/01/2023 cho gia đình bảo lãnh.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo* ông Huỳnh Tấn Hùng và bà Đinh Thị Thanh Chung (là cha mẹ bị cáo); ông Hùng, bà Chung có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thiên Bảo là ông Trần Trung Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

**4. Đỗ Kim Bảo Phúc**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2006 tại tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký HKTT: Tổ 03, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: KDC Thạch Bích, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Kim Vũ và bà Nguyễn Thị Thu Thủy; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

- Ngày 31/01/2023, bị Công an TP Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

- Ngày 02/3/2023, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Quảng Ngãi khởi tố vụ án, bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với Đỗ Kim Bảo Phúc về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Đỗ Kim Vũ và bà Nguyễn Thị Thu Thủy (là cha mẹ bị cáo); ông Vũ, bà Thủy có mặt*

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Kim Bảo Phúc là ông Trần Việt Ngữ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

**5. Võ Thành Hải**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Liên Hiệp 1A, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Số 42 Bình Giã, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Võ Thành Sơn và bà Nguyễn Thị Phương Dung; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

Ngày 26/08/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Hậu, ngày 22 tháng 12 năm 2004, trú tại: Thôn Phú Nhiêu 1, xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1967; trú tại: Thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, có mặt.

- Chị Trần Thị Chí, sinh năm 1998; trú tại 936/28 Quang Trung, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc anh Trần Thanh Mạnh, sinh ngày 21/10/2006 ở thôn Nhơn Hòa 2, xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mượn xe máy của Trần Tấn Công sử dụng gây tai nạn nên bị Công an giữ xe. Công nộp tiền giữ xe cho Công an và sửa xe hết 4.000.000 đồng nhưng Mạnh mới trả cho Công được 01 triệu đồng, còn nợ số tiền 3.000.000 đồng, Công đã nhắn tin đòi nợ nhiều lần nhưng Mạnh vẫn không trả nợ.

Trần Tấn Công biết Mạnh đang làm việc tại quán Tuấn Mập Sài Gòn thuộc tổ 04, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên vào lúc khoảng 19 giờ ngày 19/10/2022, Trần Tấn Công rủ Lê Hoàng Gia Phát, Huỳnh Thiên Bảo, Đỗ Kim Bảo Phúc đến quán Tuấn Mập Sài Gòn tìm Trần Thanh Mạnh để đòi nợ, do đang trong giờ làm nên quản lý quán không cho gặp và nói chờ hết giờ làm mới được gặp giải quyết việc riêng nên nhóm Trần Tấn

Công ra về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm Công quay lại quán Tuấn Mập Sài Gòn để tìm Mạnh nhưng vẫn không gặp. Tại cổng quán Tuấn Mập Sài Gòn, nhóm Công gặp anh Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 2004, trú tại thôn Phú Nhiêu 1, xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi – là nhân viên quán) nên nhóm Công hỏi anh Hậu có thấy anh Mạnh đâu không và nhờ Hậu gọi mạnh ra cho nhóm Công gặp thì anh Hậu trả lời “Nhân viên đang làm mà kêu gì, có quen biết gì không”, hai bên có lời qua tiếng lại, anh Hậu bỏ đi vào phía trong quán. Công tức giận vì không đòi được tiền và cho rằng anh Hậu có thái độ nói khích mình nên nảy sinh ý định đánh anh Hậu. Trần Tấn Công rủ Lê Hoàng Gia Phát, Huỳnh Thiên Bảo và Võ Thành Hải về phòng trọ của Công tại hẻm trên đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi lấy 01 (một) cây dao tự chế và 02 cây kiếm (01 cây dài và 01 cây ngắn), rồi gọi điện thoại thông báo cho Phúc cùng tham gia. Phát điều khiển xe mô tô Honda Vario, biển kiểm soát 76B1 – 801.66 chở Công mang theo 01 cây đao và 01 cây kiếm; Hải điều khiển xe mô tô Vision (Chưa xác định biển số) chở Bảo mang theo 01 (một) cây kiếm cùng đến quán Tuấn Mập Sài Gòn. Khi đi ngang qua đường Phan Bội Châu, TP Quảng Ngãi thì cả nhóm gặp lại Phúc đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 76B1 – 709.03 đi dạo cùng bạn gái là chị Nguyễn Ngọc Bảo Châu. Cả nhóm gọi Phúc cùng đi đến quán Tuấn Mập Sài Gòn để đánh nhau thì Phúc đồng ý. Khi đến quán Tuấn Mập Sài Gòn, thì Phúc, Bảo và Hải đứng ngoài cổng, Công cầm kiếm, Phát cầm một dao vào trong quán, khi phát hiện anh Hậu đang ngồi thì Phát và Công xông đến đuổi chém anh Hậu, Phát chém một nhát trúng vào lưng anh Hậu, anh Hậu bỏ chạy, Phát đuổi theo chém tiếp một nhát trúng vào tay phải của anh Hậu gây thương tích rồi Phát và Công bỏ chạy ra ngoài. Nghe tiếng ồn ào bên trong quán thì Bảo và Hải chạy vào, nhưng khi vào đến gần quầy thu ngân thì thấy Phát và Công đang chạy ra nên Hải và Bảo bỏ chạy ra ngoài. Công và Phát lên xe mô tô Vario 76B1 – 801.66 do Phúc điều khiển; Hải điều khiển xe Vision chở Bảo đem hung khí về phòng trọ của Công cất giấu.

Anh Nguyễn Văn Hậu được đưa đi cấp cứu và chữa trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đến ngày 25/10/2022 ra viện.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 348/TgT ngày 26/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi, xác định thương tích của anh Nguyễn Văn Hậu như sau:

- + Gãy đầu xương quay cẳng tay phải: 10%.
- + Vết thương khuỷu tay phải gây đứt gân duỗi cổ tay phải: 1,80%.
- + Vết thương vùng lưng kt (12x0,2)cm: 1,76%.



Tổng tỷ lệ: 13,56%. Làm tròn = **14%**. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Trần Tấn Công, Lê Hoàng Gia Phát, Huỳnh Thiên Bảo, Đỗ Kim Bảo Phúc và Võ Thành Hải về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi sau khi phân tích, tính chất, mức độ và mục đích hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tấn Công từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng Gia Phát từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thiên Bảo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Kim Bảo Phúc từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thành Hải từ 12 đến 18 tháng tù.

- **Về dân sự:** Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn Hậu số tiền 50.000.000 đồng. Anh Hậu có đơn bãi nại, không có yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao dài 84cm, có cán gỗ màu đen dài 23cm, hình trụ tròn, đường kính 3,3cm, bên ngoài bọc 03 miếng kim loại màu vàng, lưỡi kim loại dài 61cm, bản rộng 04cm, có một mặt cắt, đầu nhọn

- 01 (một) áo khoác dài tay bằng vải màu đen, trên hai cánh tay áo có sọc trắng (đây là áo bị can Phúc mặc trên người khi tham gia gây thương tích cho anh Hậu).

Người bào chữa cho các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên các bị cáo là người chưa thành niên, chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần; gia đình thiếu sự quan tâm, giáo dục. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

người bị hại có hành vi kích động làm tăng ý chí phạm tội cho các bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách hình sự và nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm tạo điều kiện giúp cho các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội; cụ thể: Xử phạt Trần Tấn Công 18 tháng tù; Lê Hoàng Gia Phát từ 12 đến 15 tháng tù; Đỗ Kim Bảo Phúc 09 tháng tù; Huỳnh Thiên Bảo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối với bị hại anh và thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Tấn Công, Lê Hoàng Gia Phát, Huỳnh Thiên Bảo, Đỗ Kim Bảo Phúc và Võ Thành Hải đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định:

Do bức xúc từ việc anh Trần Thanh Mạnh mượn xe của Trần Tấn Công sử dụng và gây tai nạn, làm hư hỏng xe nhưng không chịu trả cho Công tiền sửa chữa, mặc dù Công đã nhiều lần nhắn tin đòi nợ. Trần Tấn Công biết Trần Thanh Mạnh làm nhân viên phục vụ tại quán nhậu Tuấn Mập Sài Gòn nên Công đã rủ Lê Hoàng Gia Phát, Huỳnh Thiên Bảo trực tiếp đến chỗ làm của Mạnh để đòi nợ nhưng quản lý quán không cho gặp vì đang trong giờ làm, các bị cáo đã chờ gần 03 tiếng đồng hồ để được gặp Mạnh nhưng vẫn không gặp được; khi gặp anh Nguyễn Văn Hậu cùng quê và cùng làm với Mạnh thì Trần Tấn Công có nhờ Hậu gọi Mạnh ra cho Công gặp thì anh Hậu trả lời “Nhân viên đang làm mà kêu gì, có quen biết gì không”, hai bên lời qua tiếng lại, nhóm Công tức giận vì không tìm được Mạnh để đòi tiền và cho rằng anh Hậu có thái độ nói khích nên đã nảy sinh ý định đánh anh Hậu. Trần Tấn Công rủ Lê Hoàng Gia Phát,

Huỳnh Thiên Bảo và Võ Thành Hải về phòng trọ của Công tại hẻm trên đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi lấy 01 (một) cây dao tự chế và 02 cây kiếm đến quán Tuấn Mập Sài Gòn đánh Nguyễn Văn Hậu, trên đường đi nhóm Công gặp Đỗ Kim Bảo Phúc đang đi dạo cùng bạn gái nên rủ Phúc cùng tham gia. Khi đến quán Tuấn Mập Sài Gòn, thì Phúc, Bảo và Hải đứng ngoài cổng, Công cầm kiếm, Phát cầm dao vào trong, khi phát hiện anh Hậu đang ngồi thì Phát và Công xông đến đuổi chém anh Hậu, Phát chém một nhát trúng vào lưng anh Hậu, anh Hậu bỏ chạy, Phát đuổi theo chém tiếp một nhát trúng vào tay phải gây thương tích cho anh Hậu 14%. Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14% nên đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân nên đã.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng hung khí nguy hiểm (dao, kiếm tự chế) gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo trong việc gây thương tích cho bị hại. Thương tích của bị hại chỉ do một mình bị cáo Lê Hoàng Gia Phát gây ra nhưng bị cáo Trần Tấn Công, Huỳnh Thiên Bảo, Đỗ Kim bảo Phúc, Võ Thành Hải cùng tiếp nhận ý chí của nhau nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự về hậu quả mà bị cáo Phát đã gây ra cho bị hại. Bị Cáo Trần Tấn Công là người rủ rê, khởi xướng, đồng thời là người cùng với bị cáo Phát gây thương tích cho bị hại; các bị cáo Huỳnh Thiên Bảo, Đỗ Kim bảo Phúc, Võ Thành Hải đồng phạm với vai trò giúp sức. Tuy nhiên từng bị cáo đã thể hiện vai trò đồng phạm khác nhau nên cần phải phân định rõ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo nhằm để phân hóa tội phạm và quyết định hình phạt tương xứng với tính chất hành vi, độ tuổi của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng; bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Thành Hải có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có cha ruột là ông Võ Thành Sơn được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi tặng Giấy khen vì có thành tích trong việc bắt giữ các đối tượng cướp giật tài sản; sau khi

phạm tội bị cáo đến Công an thành phố Quảng Ngãi đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Sau khi phân tích tính chất của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Trần Tấn Công phạm tội với vai trò tích cực nhất, là người rủ rê và cũng là người trực tiếp tham gia đuổi đánh bị hại. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; tuy nhiên bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi hủy hoại tài sản và bị khởi tố về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự; điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân lai lịch không tốt nên cần phải xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Lê Hoàng Gia Phát phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; bị cáo sống với bà ngoại từ lúc mới tròn 01 tuổi do cha mẹ ly hôn và lập gia đình khác nên điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục không được tốt; tuy bị cáo có nhân thân không tốt nhưng phạm tội lần đầu, do đó cần xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đỗ Kim Bảo Phúc đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể, bị cáo sống với mẹ từ nhỏ do cha mẹ ly hôn nên thiếu sự chăm sóc giáo dục, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có lai lịch không tốt, sau khi phạm tội đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đã bắt tạm giam đối với hành vi trên nên cần phải xử phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

Huỳnh Thiên Bảo đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên cần xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa lỗi lầm, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Võ Thành Hải đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể, ngoài các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo Đỗ Kim Bảo Phúc, Huỳnh Thiên Bảo, bị cáo Hải có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và có bố được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi tặng Giấy khen vì có thành tích bắt giữ các đối tượng cướp giật tài sản, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đầu thú nên cần xử phạt bị cáo bằng với mức án đối với các bị cáo Phúc và Bảo là phù Hợp. Võ Thành Hải đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù cho hưởng

án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 228/2022/HS-ST ngày 26-8-2022; bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 228/2022/HS-ST ngày 26-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/4/2022 đến ngày 30/4/2022.

[5] **Về dân sự:** Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn Hậu số tiền 50.000.000 đồng. Anh Hậu có đơn bãi nại, không có yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đề nghị xem xét.

[6] - Về xử lý vật: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao dài 84cm, có cán gỗ màu đen dài 23cm, hình trụ tròn, đường kính 3,3cm, bên ngoài bọc 03 miếng kim loại màu vàng, lưỡi kim loại dài 61cm, bản rộng 04cm, có một mặt cắt, đầu nhọn.

- 01 (một) áo khoác dài tay bằng vải màu đen, trên hai cánh tay áo có sọc trắng.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Tấn Công, Lê Hoàng Gia Phát, Huỳnh Thiên Bảo, Đỗ Kim Bảo Phúc và Võ Thành Hải mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn Công, Lê Hoàng Gia Phát, Huỳnh Thiên Bảo, Đỗ Kim Bảo Phúc và Võ Thành Hải phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn Công 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 02/12/2022

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Gia Phát 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt lại tạm giam ngày 14/4/2023 và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến ngày 15/02/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Kim Bảo Phúc 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thiên Bảo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao Huỳnh Thiên Bảo cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp các bị cáo Huỳnh Thiên Bảo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành Hải 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tù của bị cáo theo bản án số 228/2022/HS-ST ngày 26-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 15 (mười lăm) tháng tù, bị cáo Võ Thành Hải phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023 và được trừ thời giam tạm giam tại bản án án số 228/2022/HS-ST từ ngày 21/4/2022 đến ngày 30/4/2022.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) cây dao dài 84cm, có cán gỗ màu đen dài 23cm, hình trụ tròn, đường kính 3,3cm, bên ngoài bọc 03 miếng kim loại màu vàng, lưỡi kim loại dài 61cm, bản rộng 04cm, có một mặt cắt, đầu nhọn.

- 01 (một) áo khoác dài tay bằng vải màu đen, trên hai cánh tay áo có sọc trắng.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày tháng năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

## 3. Về án phí.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Tấn Công, Lê Hoàng Gia Phát, Huỳnh Thiên Bảo, Đỗ Kim Bảo Phúc và Võ Thành Hải mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **4. Về quyền kháng cáo.**

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Nam**

Bản án số: 159/2023/HS-ST

Ngày: 22-11-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phạm Văn Phú-Phó chủ tịch Hội luật gia thành phố Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy-Nguyên hiệu trưởng trường THCS Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Võ Nhật Nam**, sinh ngày 27/6/2008 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Số 65/6 đường Trần Quang Diệu, tổ 7, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn An và bà Nguyễn Thị Thoan; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Nhật Nam:* Ông Võ Văn An, sinh năm 1976, bà Nguyễn Thị Thoan, sinh năm 1978, là cha mẹ của Võ Nhật Nam, cùng địa chỉ: Số 65/6 đường Trần Quang Diệu, tổ 7, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người bào chữa:* Ông Trịnh Văn Hương – Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo Võ Nhật Nam theo Quyết định số 147/QĐ-TGPL ngày 03/4/2023 về việc cử Luật sư tham gia tố tụng của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 135 Nguyễn Du, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Bị hại:* Anh Hoàng Nhật Tân, sinh ngày 08/5/2008, địa chỉ: Thôn An Bình, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của Hoàng Nhật Tân:* Bà Đỗ Thị Ngọc Thu, sinh năm 1956, là bà ngoại của Hoàng Nhật Tân, địa chỉ: Thôn An Bình, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.



*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Hoàng Nhật Tân:* Ông Hà Thanh Đạt – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Hoàng Nhật Tân theo Quyết định số 146/QĐ-TGPL ngày 03/4/2023 về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 63 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ:*

1. Anh Võ Thiên Ân, sinh ngày 22/6/2008, địa chỉ: Tổ 06, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của Võ Thiên Ân:* Bà Mai Thị Nhân, sinh năm 1984, là mẹ ruột của Võ Thiên Ân, địa chỉ: Tổ 6, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Công Toàn, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn 02, xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 54 đường Trần Tế Xương, tổ 05, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Công Toàn (SN: 1983; nơi thường trú: Thôn 2, xã Nghĩa Đông, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) và bà Nguyễn Thị Thủy Tiên (SN: 1980; nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) là chủ tiệm hớt tóc Thủy Tiên tại số nhà 54 đường Trần Tế Xương thuộc tổ 5, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Toàn và bà Tiên đi TP Hồ Chí Minh, nhờ Võ Nhật Nam và Võ Thiên Ân (SN: 2008; ĐKTT: Thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi) đến trông coi tiệm hớt tóc Thủy Tiên. Tối ngày 30/12/2022, Nam và Ân trông coi tiệm hớt tóc Thủy Tiên cùng với 04 (bốn) người tên Diệu, Thu, Ngọc và My (không rõ nhân thân lai lịch, đều là nhân viên tiệm hớt tóc Thủy Tiên). Khoảng 00 giờ ngày 31/12/2022, Nam gọi điện thoại rủ Hoàng Nhật Tân (SN: 2008; ĐKTT: Tổ 7, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi - là bạn của Nam và Ân) đến tiệm hớt tóc Thủy Tiên chơi. Khoảng 15 phút sau, Tân gọi điện thoại cho Ân đến chở Tân đến tiệm hớt tóc Thủy Tiên. Tại đây, Nam cùng Tân, Ân, Diệu, Thu, Ngọc và My ngồi nhậu trước tiệm hớt tóc Thủy Tiên, trong lúc ngồi nhậu thì Nam cho Tân mượn xe mô tô, biển kiểm soát: 76P1-020.68 của ông Toàn và bà Tiên (trước đó, ông Toàn và bà Tiên giao cho Ân và Nam quản lý, sử dụng) đi mua bánh rồi về tiếp tục ngồi nhậu. Đến khoảng 01 giờ ngày 31/12/2022, Ân vào ngủ tại phòng khách 2 của tiệm hớt tóc Thủy Tiên. Nam, Tân, Diệu, Thu, Ngọc, My tiếp tục nhậu. Khoảng 02 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, Tân lên tầng 1 tiệm hớt tóc Thủy Tiên để ngủ. Diệu, Thu, Ngọc và My vào nghỉ tại tiệm hớt tóc Thủy Tiên (phòng khách 1). Nam dắt xe mô tô, biển kiểm soát: 76P1 - 020.68 vào tiệm nhưng không thấy chìa khóa xe nên Nam hỏi Tân chìa khóa xe mô tô, Tân nói “để ở học xe”. Nghe vậy, Nam tìm nhưng không thấy, Tân dậy cùng Nam đi tìm. Một lúc sau, Tân tìm thấy chìa khóa xe để dưới áo khoác của Ân (tại nơi Ân đang ngủ) và đưa chìa

khóa xe cho Nam dắt xe vào tiệm hớt tóc Thủy Tiên, rồi Tân nằm ở vũng tại phòng khách 1. Sau khi dắt xe mô tô vào, Nam lấy con dao bấm (dao bấm của Nam mua, để ở bàn tại phòng khách 1 tiệm hớt tóc Thủy Tiên) đi vào phòng khách 2, ngồi tại nệm, nơi Ấn ngủ, bật lưỡi con dao bấm ra chơi và nói với Tân “mày đi xe cuối mà sao nó ở trong túi áo của thằng Ấn được”. Nghe vậy, Tân nói lại “ai biết, đi về để trong hộp xe”, Nam nói “để trong hộp xe sao giờ chìa khóa trong túi áo thằng Ấn, mày nói chuyện mặt dạy tao đánh mày đó con”. Sau đó, Nam và Tân cãi nhau, Tân đến chỗ Nam ngồi, đứng đối diện, sát với Nam và nói “rồi sao, ngon đánh thử”. Lúc này, Nam dùng hai tay đẩy Tân ra (trúng cổ của Tân), Tân tiếp tục bước đến đứng đối diện, sát với Nam, đồng thời Tân dùng hai tay đánh nhiều cái vào mặt và đầu của Nam. Bị đánh, Nam dùng tay phải cầm con dao bấm (lưỡi dao đã bật ra ngoài) đâm ngang một cái từ phải qua trái, lưỡi dao trúng vào hông bên trái của Tân thì thấy Tân dùng tay giữ hông bên trái đi ra phòng khách 1 ngồi. Sau đó, Nam cầm con dao bấm đi ra phòng khách 1 thì thấy Tân bị chảy máu ở hông bên trái. Lúc này, Diệu và My ở tại phòng khách 1 thấy Tân bị thương nên đưa Tân đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Nam đi bộ qua cổng số 3 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, trước nhà số 54 đường Trần Tế Xương vứt bỏ con dao bấm tại đây (nhà số 54 đối diện với cổng số 3, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi).

Ngày 16/02/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/Tgt, kết luận về thương tích của Hoàng Nhật Tân như sau:

- Thủng dạ dày 01 lỗ: 30%.
- Tồn thương cơ hoành phải can thiệp gây dày dính màng phổi trái: 18,20%.
- Sẹo vết mổ đường giữa bụng: 1,03%.
- Sẹo dẫn lưu màng phổi trái: 1,01%.
- Sẹo dẫn lưu ổ bụng: 0,99%.
- Sẹo vết thương mạn sườn trái: 0,48%.
- Tổng tỷ lệ: 51,71%. Làm tròn số = 52%.

Các tổn thương trên phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 52% (năm mươi hai phần trăm).

\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Con dao bấm mà Võ Nhật Nam dùng gây thương tích cho Hoàng Nhật Tân là của bị cáo Nam, mua của người phụ nữ đi bán dạo (không biết nhân thân lai lịch) tại trước cổng Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi vào khoảng 15 ngày trước ngày xảy ra sự việc. Công an phường Nghĩa Lộ đã tiến hành truy tìm con dao bấm này nhưng không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 15-8-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Võ Nhật Nam về tội “Cố ý

*gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Nhật Nam phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Nhật Nam từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Phản dân sự: Không đề cập đến vì gia đình bị cáo đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nữa.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Võ Nhật Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nam 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Nhật Tân: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nam. Về phản dân sự: Người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 39.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Người đại diện theo pháp luật của bị hại Hoàng Nhật Tân: Bà Đỗ Thị Ngọc Thu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Công Toàn, bà Nguyễn Thị Thủy Tiên; người đại diện hợp pháp của Võ Thiên Ân: Bà Mai Thị Nhân đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Võ Nhật Nam khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 02 giờ ngày 31/12/2022, tại số nhà 54 đường Trần Tế Xương thuộc tổ 5, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xuất phát từ việc không tìm thấy chìa khóa xe mô tô để dắt xe vào tiệm hớt tóc Thủy Tiên, Võ Nhật Nam cãi vã với Hoàng Nhật Tân dẫn đến việc Tân thách đố Nam đánh nhau. Nam dùng hai tay đẩy Tân ra (trúng cổ của Tân), Tân tiếp tục bước đến đứng đối diện, sát với Nam, dùng hai tay nắm đấm đánh nhiều cái vào mặt và đầu của Nam. Lúc này, Nam không kiềm chế được bản thân nên dùng tay phải cầm con dao bấm (lưỡi dao đã bật ra ngoài) đâm ngang một cái từ phải qua trái trúng hông bên trái của Tân gây thương tích cho Hoàng

Nhật Tân với tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 52% (năm mươi hai phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định, chỉ vì giữa bị cáo Nam và bị hại Tân nói qua nói lại về việc cất chìa khóa xe mô tô mà dẫn đến giữa bị cáo Nam và bị hại Tân xô xát nhau, bị cáo Nam đã dùng con dao bấm (lưỡi dao đã bật ra ngoài) là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho Tân, hành vi phạm tội của bị cáo Nam dùng hung khí nguy hiểm. Tại thời điểm bị thương tích, bị hại Hoàng Nhật Tân (14 tuổi 06 tháng 25 ngày) dưới 16 tuổi, nên hành vi phạm tội của bị cáo Nam thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Đây là những tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo Nam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Hoàng Nhật Tân, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương do bị cáo Nam gây ra. Hành vi của bị cáo Nam dùng dao bấm đâm ngang một cái từ phải qua trái trúng hông bên trái của Tân gây thương tích cho Hoàng Nhật Tân với tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 52%. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Võ Nhật Nam mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố Võ Nhật Nam về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xuất phát từ mâu thuẫn ai là người cất giữ chìa khóa xe mô tô, dẫn đến Tân và Nam cãi nhau. Trong lúc cãi nhau Tân đã dùng tay đánh vào đầu Nam nhiều cái, Nam bực tức dùng dao bấm đang cầm trên tay đâm ngang một cái trúng vào hông Tân gây thương tích rồi dừng lại mà không tiếp tục đánh nữa. Việc Nam dùng dao đâm Tân cũng có một phần lỗi của Tân có hành vi đánh Nam trước; sau khi đâm Tân một cái Nam dừng lại mặc dù không có ai ngăn cản thể hiện Nam không thực sự quyết liệt cố ý tước đoạt tính mạng của Tân. Hậu quả Tân bị thương tích 52%. Mặc dù Nam có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể Tân. Tuy nhiên xét tính chất mức độ của hành vi, sự quyết liệt trong khi thực hiện hành vi và ý thức của Nam thì hành vi của Nam đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo biết và nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xét xử nghiêm minh theo pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và góp phần ổn định tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Tuy nhiên cũng cần cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Võ Nhật Nam thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị hại có đơn bãi nại về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với bị cáo Võ Nhật Nam khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi mới chỉ 14 tuổi 06 tháng 04 ngày nên cần áp dụng mức hình phạt đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo Nam đã bồi thường cho bị hại Hoàng Nhật Tân số tiền 39.500.000 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Bị hại Hoàng Nhật Tân và người đại diện hợp pháp của bị hại Tân là bà Đỗ Thị Ngọc Thu không yêu cầu bồi thường thiệt hại nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Con dao bấm mà Võ Nhật Nam dùng gây thương tích cho Hoàng Nhật Tân, sau khi phạm tội bị cáo Nam đã vứt bỏ sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Công an phường Nghĩa Lộ đã tiến hành truy tìm con dao bấm này nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với việc Tân dùng hai tay đánh vào mặt và đầu Nam chỉ gây thương tích ở phần mềm nên Nam và gia đình không có yêu cầu giám định thương tích, bãi nại về phần dân sự và trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi không xem xét.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[9] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 2 Điều 136, Điều 292; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Võ Nhật Nam phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Xử phạt: Bị cáo Võ Nhật Nam 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí trong vụ án hình sự: Bị cáo Võ Nhật Nam phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phú**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**

**Trà Thanh Tùng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS, cơ quan CSĐT,  
Bộ phận lưu trữ, Đội tổng hợp-Công an  
thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**Trà Thanh Tùng**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HS-ST  
Ngày 12-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trà Thanh Tùng

***Các Hội thẩm nhân dân:*** + Ông Đỗ Thanh Đình  
+ Ông Đào Kim Kinh.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Vân, Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia  
phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng  
Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2023/TLST-  
HS, ngày 19/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
119/2023/QĐXXST-HS, ngày 08/11/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **HOÀNG KIM HÙNG**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1995, tại tỉnh  
Quảng Ngãi; Nơi ĐKTT: Tổ 02, phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh  
Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Số 372 Nguyễn Trãi, phường Quảng Phú, TP. Quảng  
Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc:  
Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng  
Đặng Hòa và bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án.  
Tại bản án số 02/2022/HSST, ngày 10/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố  
Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày  
04/8/2022, chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không. Bị

bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Quảng Ngãi cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn Trinh, sinh năm 1993, mặt.

Địa chỉ: Thôn An Thổ, xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, Hoàng Kim Hùng biết một đối tượng tên Me (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy tại căn nhà trong hẻm trên đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi (Hùng không xác định được địa chỉ cụ thể). Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, Hùng có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên điều khiển xe mô tô BKS 59P1-048.45 đến căn nhà trong hẻm trên đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, thông qua một ô cửa nhỏ của căn nhà Hùng mua 01 (một) gói ma túy “đá” của đối tượng tên Me (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*). Sau khi mua được ma túy, Hùng cầm ma túy “đá” trên tay rồi điều khiển xe mô tô BKS 59P1-048.45 đến khu vực đường Hoàng Sa (thuộc tổ dân phố Liên Hiệp 1A, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi) để đợi bạn gái đến chờ đi chơi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi đợi bạn gái thì Hùng bị lực lượng Cảnh sát cơ động kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong tay Hùng đang cầm một đoạn ống bằng nhựa màu trắng (Hùng khai nhận là gói ma túy “đá”). Lực lượng Cảnh sát cơ động đưa Hùng về trụ sở Công an phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi làm việc và bàn giao vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi xử lý theo thẩm quyền. Công an thành phố Quảng Ngãi tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Hùng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

\* Tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (một) đoạn ống bằng nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Hùng khai nhận là ma túy “đá”).

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, phía sau điện thoại có dòng chữ Iphone (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) xe mô tô BKS: 59P1-048.45, nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJE5816JY036291; số máy: JF66E-0912134 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong). Kết quả tra cứu xác định: xe mô tô BKS: 59P1-048.45, số khung: RLHJE5816JY036291; số máy: JF66E-0912134 do ông Nguyễn Văn Thanh (sinh năm 1971; HKTT: 1997B/1 phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; hiện nay địa chỉ đổi thành: 60A Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh) là đứng tên giấy đăng ký xe. Tuy nhiên, ông Thanh đã chết vào năm 2021 và không có tài liệu thể hiện việc đã bán, tặng cho hoặc báo mất xe mô tô





## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Trịnh vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Mặt khác, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Kim Hùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Kim Hùng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo nhưng vì có ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, Hoàng Kim Hùng có hành vi cất giấu 0,15 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng, khi đang đứng đợi bạn gái tại khu vực đường Hoàng Sa thuộc tổ dân phố Liên Hiệp 1A, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Kim Hùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Kim Hùng là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội: Hành vi của bị cáo Hoàng Kim Hùng là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/01/2022, Hoàng Kim Hùng bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 04/8/2022 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích. Ngày 24/7/2023, bị cáo Hùng tiếp tục phạm tội “*Tàng trữ*

*trái phép chất ma túy*” nên bị cáo Hoàng Kim Hùng phạm tội lần này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Kim Hùng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Các tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với đối tượng tên Me (là người bán ma túy cho Hùng): Hùng không biết về nhân thân, lai lịch và đặc điểm đối tượng tên Me, cơ quan CSĐT không đủ thông tin để tiến hành xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Văn Trịnh: Trịnh cho Hùng mượn xe BKS: 59P1-048.45 làm phương tiện đi lại, việc Hùng sử dụng xe để đi mua ma túy thì anh Trịnh không biết. Do đó, Nguyễn Văn Trịnh không đồng phạm với bị cáo Hoàng Kim Hùng về tội danh trên.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng toàn vỏ bao gói niêm phong gửi giám định, được niêm phong trong cùng một phong bì số 739/KTHS (GD-2023), trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Đây là chất ma túy Hoàng Kim Hùng tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

+ Trả lại cho Hoàng Kim Hùng 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, bên trong có gắn thẻ sim mobifone (đã được niêm phong). Đây là điện thoại của bị cáo Hoàng Kim Hùng mua và không sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 59P1-048.45, nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJE5816JY036291; số máy: JF66E-0912134 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) là do Hiếu (không rõ nhân thân lai lịch) gửi cho Trịnh giữ giúp. Kết quả tra cứu xác định: xe mô tô BKS: 59P1-048.45, số khung: RLHJE5816JY036291; số máy: JF66E-0912134 do ông Nguyễn Văn Thanh (sinh năm 1971; HKTT: 1997B/1 phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; hiện nay địa chỉ đổi thành: 60A Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh) là đúng tên giấy đăng ký xe. Tuy nhiên, ông Thanh đã chết vào năm 2021 và không có tài liệu thể hiện việc đã bán, tặng cho hoặc báo mất xe mô tô nói trên. Theo kết quả tra cứu dữ liệu tại Văn phòng Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Biển kiểm soát 59P1 - 048.45, số khung: RLHJE5816JY036291, số máy: JF66E-0912134 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên chưa xác định rõ chủ sở hữu xe mô tô trên. Do đó, cơ quan CSĐT - Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh điều tra và sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Kim Hùng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Kim Hùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Kim Hùng ( ) năm ( ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2023.

3- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng toàn vỏ bao gói niêm phong gửi giám định, được niêm phong trong cùng một phong bì số 739/KTHS (GD-2023), trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trả lại cho Hoàng Kim Hùng 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, bên trong có gắn thẻ sim mobifone (đã được niêm phong).

(Các vật chứng trên có đặc điểm tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/10/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

4- Về án phí: Bị cáo Hoàng Kim Hùng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS, cơ quan CSĐT,  
Bộ phận lưu trữ, Đội tổng hợp-Công an  
thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trà Thanh Tùng**

- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST

Ngày: 01-12-2023

V/v: “Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Kim Kinh  
Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 188/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 272/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hoàng, sinh năm 1959, có mặt.

Địa chỉ: Số 29 Lê Đại Hành, tổ 06, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:*

+ Ông Lê Văn Bền, sinh năm 1987, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ tạm trú: Đội 3, thôn Gia Hòa, xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ ĐKTT: Thôn Tây An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

+ Bà Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh năm 1994, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 3, thôn Gia Hòa, xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2023, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 20/7/2023, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Hoàng trình bày:

Ông và ông Lê Văn Bền có quan hệ quen biết. Vào ngày 17/9/2021, vì có nhu cầu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên ông Lê Văn Bền, Nguyễn

Thị Kim Huệ có vay số tiền là 900.000.000 đồng với thời hạn vay là 03 tháng từ ngày 17/9/2021 đến ngày 17/12/2021. Hai bên có lập giấy vay tiền đề ngày 17/9/2021. Hết thời hạn trên ông Lê Văn Bền không thực hiện việc hoàn trả số tiền trên. Ông đã nhiều lần đề nghị ông Bền trả nợ nhưng ông Bền vẫn không trả hết số tiền nợ mà chỉ trả được số tiền 500.000.000 đồng và không tiếp tục trả nợ số tiền còn lại. Đến tháng 02/2023, ông và ông Lê Văn Bền có chốt lại số tiền ông Bền còn nợ ông là 400.000.000 đồng, tại thời điểm chốt nợ thì ông Bền có trả cho ông số tiền 5.000.000 đồng thông qua việc chuyển khoản cho ông Phạm Nhiều và ông Nhiều có đưa lại cho ông số tiền trên. Như vậy tổng số tiền ông Lê Văn Bền đã trả cho ông là 505.000.000 đồng. Sau đó ông Lê Văn Bền không thực hiện việc trả tiền cho ông nữa.

Đối với số tiền chuyển khoản 02 lần tổng cộng 100.000.000 đồng mà ông Bền đã chuyển khoản để trả nợ cho ông là đúng. Tuy nhiên, số tiền 100.000.000 đồng nêu trên là số tiền ông Bền đã trả trong số tiền 505.000.000 đồng. Sau đó, ông đã nhiều lần yêu cầu ông Lê Văn Bền, bà Nguyễn Thị Kim Huệ trả nợ, tuy nhiên ông Bền, bà Huệ vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện việc trả nợ cho ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lê Văn Bền, bà Nguyễn Thị Kim Huệ phải trả số tiền 900.000.000 đồng cho ông và ông không yêu cầu tính tiền lãi. Nhưng sau đó ông Đặng Hoàng rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Huệ trả nợ cho ông, vì lúc đó ông Bền ký thay cho bà Huệ trong giấy mượn tiền và rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Lê Văn Bền trả nợ cho ông 505.000.000 đồng. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Bền trả cho ông số tiền nợ gốc 395.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

*\* Theo bản tự khai ngày 26/8/2023, biên bản đối chất ngày 25/8/2023 bị đơn Lê Văn Bền trình bày:* Vào ngày 17/9/2021 ông có vay của ông Đặng Hoàng số tiền 900.000.000 đồng là cá nhân ông vay chứ không liên quan đến vợ ông là bà Nguyễn Thị Kim Huệ. Mục đích vay là để cho vay lại kiếm tiền lãi. Khi vay ông là người nhận tiền; bà Nguyễn Thị Kim Huệ không biết, không ký vào giấy mượn tiền. Sau đó ông có trả cho ông Đặng Hoàng đủ 900.000.000 đồng. Khi trả không lập biên bản giao nhận tiền và không thu hồi lại giấy mượn tiền.

Tiếp tục ông vay tiếp nhiều lần của ông Đặng Hoàng tổng số tiền 400.000.000 đồng. Sau đó ông và ông Hoàng chốt lại ông còn nợ 300.000.000 đồng và cuối tháng 4/2022 đến tháng 5/2022 ông đã trả 33.000.000 đồng tiền lãi.

Khi vay số tiền 400.000.000 đồng thì giữa hai bên không lập hợp đồng vay, đến ngày 15/4/2022 ông trả 50.000.000 đồng, ngày 19/4/2022 ông tiếp tục trả 50.000.000 đồng, tổng cộng đã trả 100.000.000 đồng. Ông trả bằng hình thức chuyển khoản cho ông Hoàng vào số tài khoản 09631822799 của ông Đặng Hoàng mở tại Ngân hàng Tiên Phong. Đến tháng 02/2023 ông tiếp tục trả cho ông Đặng Hoàng số tiền 5.000.000 đồng. Việc vay 400.000.000 đồng trên là cá nhân ông vay không liên quan đến bà Huệ. Nay ông xác định ông còn nợ và đồng ý trả cho ông Đặng Hoàng số tiền nợ gốc 295.000.000 đồng chứ không phải 395.000.000 đồng như ông Hoàng trình bày.

*\* Theo bản tự khai ngày 09/10/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Huệ trình bày:*

Theo đơn khởi kiện của ông Đặng Hoàng có khởi kiện bà và ông Lê Văn Bền về việc vay số tiền 900.000.000 đồng để mua đất và đảo hạn ngân hàng. Nhưng bà không biết ông Đặng Hoàng và cũng không vay của ông Đặng Hoàng số tiền trên. Trong giấy mượn tiền của ông Đặng Hoàng cung cấp cho Tòa án có chữ ký của bà là hoàn toàn giả mạo, vì bà không mượn tiền và không ký giấy mượn tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự; đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn: Không chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 91, 92, 93, 94, 95, 96, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 119, 157, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng, buộc ông Lê Văn Bền phải trả cho ông Đặng Hoàng số tiền 395.000.000 đồng. Ông Đặng Hoàng không yêu cầu trả tiền lãi.

- Về án phí: ông Lê Văn Bền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Văn Bền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Huệ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Đặng Hoàng yêu cầu trả số tiền nợ gốc, thì thấy rằng:

Tại giấy mượn tiền ngày 17/9/2021 có nội dung ông Lê Văn Bền có mượn tiền của ông Đặng Hoàng 900.000.000 đồng, trong thời hạn 03 tháng ông Lê Văn Bền sẽ trả lại số tiền mượn cho ông Hoàng. Bị đơn ông Lê Văn Bền trình bày thừa nhận có ký nhận tiền và viết giấy mượn số tiền này. Do đó có căn cứ xác định ông Hoàng cho ông Bền vay 900.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tiền, ông Hoàng trình bày ông Bền đã trả được 505.000.000 đồng, trong đó ông Bền có trả chuyên khoản 03 lần số tiền 105.000.000 đồng, hiện nay ông Bền còn nợ lại ông Đặng Hoàng 395.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng yêu cầu Lê Văn Bền trả nợ gốc với số tiền 395.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Văn Bền cho rằng số tiền vay 900.000.000 đồng tại giấy mượn tiền ghi ngày 17/9/2021 là do một mình ông Bền vay và ông Bền đã trả xong 900.000.000 đồng nhưng chưa lấy lại giấy mượn tiền này. Sau đó ông Bền vay tiếp của ông Hoàng 400.000.000 đồng không có viết giấy và ông đã trả cho ông Hoàng 105.000.000 đồng còn nợ lại 295.000.000 đồng là không có căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Nguyên đơn ông Đặng Hoàng rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Lê Văn Bền trả nợ gốc cho ông 505.000.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần này.

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ cho rằng giấy mượn tiền 900.000.000 đồng ngày 17/9/2021 bà không ký, không vay số tiền này, bị đơn ông Lê Văn Bền trình bày bà Nguyễn Thị Kim Huệ không vay và cũng không ký trong giấy vay mượn tiền này. Nguyên đơn ông Đặng Hoàng rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Huệ trả số tiền 900.000.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần này.

Nguyên đơn ông Đặng Hoàng không yêu cầu tính lãi nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Do buộc bị đơn ông Lê Văn Bền phải trả cho ông Đặng Hoàng số tiền gốc là 395.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.750.000 đồng.

Ông Đặng Hoàng được miễn tiền tạm ứng án phí nên không hoàn trả.

[4] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*



## **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng.

Buộc ông Lê Văn Bền phải có nghĩa vụ trả nợ tiền gốc cho ông Đặng Hoàng số tiền 395.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng). Ông Đặng Hoàng không yêu cầu trả tiền lãi.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng rút yêu cầu khởi kiện không buộc bà Nguyễn Thị Kim Huệ trả nợ và không yêu cầu ông Lê Văn Bền trả nợ gốc 505.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Văn Bền phải chịu 19.750.000 đồng (Mười chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đặng Hoàng được miễn tiền tạm ứng án phí nên không hoàn trả.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trà Thanh Tùng**

VIỆN KSND TỈNH QUẢNG NGÃI  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /CT-VKSTPQN

TP.Quảng Ngãi, ngày ... tháng 10 năm 2023

## CÁO TRẠNG

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 87/QĐ-CSĐT và Quyết định khởi tố bị can số 213/QĐ-CSĐT ngày 23 tháng 5 năm 2023, của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đối với **Lương Thị Chi** về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 28/CSĐT ngày 19/3/2021 và Quyết định khởi tố bị can số 94/QĐ-CSĐT ngày 22/6/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đối với **Lương Thị Chi** về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Quyết định nhập vụ án hình sự số 04/QĐ-CSĐT ngày 02/8/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 170/KLĐT-CSĐT(CSHS) ngày 10 tháng 10 năm 2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi.

#### ***Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:***

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Lương Thị Chi đến các tiệm vàng xem và hỏi mua vàng, nhân lúc người bán không để ý, Chi lén lút trộm cắp các sợi dây chuyền vàng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn này, Lương Thị Chi đã ba lần thực hiện việc trộm cắp dây chuyền tại các tiệm vàng khác nhau, cụ thể:

*Lần thứ nhất*, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/11/2020, Lương Thị Chi đến tiệm vàng Kim Thạch Bích (Công ty TNHH kinh doanh vàng bạc Kim Thạch Bích, địa chỉ số 211-213 đường Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên do anh Huỳnh Thạch Bích làm giám đốc) hỏi mua dây chuyền bạch kim. Chị Nguyễn Thị Thu Trang (sinh năm 1997, nơi cư trú: 31/01 đường Chu Mạnh Trinh, phường 01, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) và chị Nguyễn Thị Ái Nhi (sinh năm 2001, nơi cư trú: Xã An Hoà Hải, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên) là nhân viên tiệm vàng lấy ra 04 đến 05 sợi dây chuyền bạch kim đưa cho Chi xem, lợi dụng lúc chị Trang, chị Nhi không để ý, Chi cuộn sợi dây chuyền bạch kim, dạng dây lá, trọng lượng 30,26g cầm vào lòng bàn tay phải rồi dùng hai tay cầm một sợi dây chuyền khác, đưa lên cổ để thử. Khi đưa tay phải vòng qua cổ, Chi thả sợi dây chuyền bạch kim, dạng dây lá, trọng lượng 30,26g vào

phía sau, trong cổ áo khoác. Chi đưa lại sợi dây chuyền vừa thử cho chị Nhi và nói tính tiền. Khi tính tiền, Chi nói không mang đủ tiền nên đặt cọc 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và hẹn đến lấy sợi dây chuyền này sau. Sau khi lấy được sợi dây chuyền bạch kim dạng lá, Lương Thị Chi bán lại cho một tiệm vàng tại thành phố Đà Nẵng (không xác định được địa điểm) với giá **21.000.000đồng** (hai mươi một triệu đồng) và sử dụng tiền tiêu xài cá nhân hết.

*Lần thứ 2*, ngày 11/3/2021, Lương Thị Chi đến tiệm vàng Ngọc Châu Ty (địa chỉ số 11A đường Duy Tân, thuộc Tổ 02, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi bà Lê Thị Mai làm chủ), hỏi mua dây chuyền vàng. Chi yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Biên (SN: 1992, nơi cư trú: Số 126 Nguyễn Cư Trinh, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) là nhân viên bán hàng, lấy ra nhiều sợi dây chuyền vàng để xem, lợi dụng chị Biên không để ý, Chi lấy một sợi dây chuyền, kiểu “Dây thừng đúc”, loại vàng 610, trọng lượng vàng 1.6958L, cầm trong lòng bàn tay. Chi vừa nói chuyện vừa lén lút bỏ sợi dây chuyền này vào trong túi xách của mình. Sau đó, Chi lấy một nhẫn vàng bán lại cho tiệm vàng Ngọc Châu Ty với giá 5.140.000 đồng (Năm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Chi lấy ra số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đặt cọc mua một sợi dây chuyền vàng khác và hẹn đến lấy sau. Lương Thị Chi bán lại sợi dây chuyền vàng đã trộm cắp được cho một tiệm vàng ở tỉnh Bình Định (không rõ địa chỉ) với giá **40.000.000đồng** (Bốn mươi triệu đồng) và tiêu xài cá nhân.

*Lần thứ 3*, ngày 11/5/2023, Lương Thị Chi đến tiệm vàng Ninh Thọ (Công ty vàng bạc đá quý Ninh Thọ, địa chỉ số: 380 đường Quang Trung, tổ 02, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do bà Phạm Thị Thọ làm giám đốc) hỏi mua dây chuyền vàng. Bà Thọ lấy ra một số sợi dây chuyền vàng cho Chi xem. Chi cầm 02 (hai) sợi dây chuyền vàng lên xem, lợi dụng khi bà Thọ không để ý, Chi lấy một sợi dây chuyền kiểu “dây quai chéo”, loại vàng 610, trọng lượng vàng 1.0278L cầm trong lòng bàn tay phải. Chi dùng hai tay cầm sợi dây chuyền còn lại đưa lên cổ đeo thử, khi vòng tay phải ra sau cổ, Chi thả sợi dây chuyền kiểu “dây quai chéo”, loại vàng 610, trọng lượng vàng 1.0278L (đang cầm trong lòng bàn tay phải) vào phía sau, trong cổ áo khoác đang mặc. Chi đặt sợi dây chuyền vừa thử xuống, kéo áo khoác lại để giữ sợi dây chuyền vừa thả sau cổ áo không bị rơi. Chi đặt cọc cho bà Thọ số tiền 3.800.000đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) để mua sợi dây chuyền vừa thử và hẹn đến lấy sau. Chi mang theo sợi dây chuyền vừa lấy được đi khỏi tiệm vàng Ninh Thọ về lại tỉnh Bình Định thì phát hiện sợi dây chuyền đã bị rơi mất.

Toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp của Lương Thị Chi trong ba lần kể trên đã bị Camera giám sát của các tiệm vàng ghi lại. Ngày 14/5/2023, Lương Thị Chi quay lại tiệm vàng Ngọc Châu Ty để thực hiện ý định trộm cắp vàng. Tuy nhiên, chủ tiệm vàng nghi ngờ Chi là người đã trộm cắp sợi dây chuyền vào ngày 11/3/2021 nên trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan điều tra, Chi khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên. BL: 01 – 06; 59 – 73; 88 – 99; 123 – 154; 159 – 166; 172 – 181; 206 – 238)

**\* Kết quả định giá tài sản:**

- Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS, ngày 19/5/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi (gọi tắt Hội đồng định giá) kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền “Dây quay chéo”, loại vàng 610, TL vàng 1.0278L tại thời điểm ngày 11/5/2023, trị giá **38.315.000đồng** (Ba mươi tám triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS, ngày 16/6/2023, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền “Dây thùng đúc”, loại vàng 610, TL vàng 1.6958L tại thời điểm ngày 11/3/2021, trị giá **60.080.000đồng** (Sáu mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tại kết luận định giá tài sản số 95/HĐĐGTS, ngày 17/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bạch kim, dạng dây lá, trọng lượng 30,26g tại thời điểm ngày 18/11/2020, trị giá **43.877.000đồng** (Bốn mươi ba triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Lương Thị Chi đã chiếm đoạt là **142.272.000đồng** (một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo; bị can đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can.

Tuy nhiên, bị can đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; ngày 18/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HSST, chưa được xóa án tích. Ngày 11/5/2023 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị can bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**\* Việc tạm giữ, xử lý vật chứng, đồ vật tài liệu:**

- 01 (một) áo khoác màu xanh, bên trong áo có dòng chữ “Ly’s Fashion”, áo có mũ đội và dây cột (Đã qua sử dụng); 01 (một) áo sơ mi màu trắng, bên trong áo có dòng chữ “M . Collection 18” (Đã qua sử dụng); 01 (một) quần dài màu đen, bên trong quần có dòng chữ “KOTALI”, trên quần có nhiều đường kẻ màu trắng (Đã qua sử dụng); 01 (một) túi xách, phía trước có chữ “MICHEAL KORS” (Đã qua sử dụng); 01(một) đôi dép, trên dép có dòng chữ “PAADD” (Đã qua sử dụng). Đây là trang phục, đồ vật Lương Thị Chi mặc, sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng Ninh Thọ.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Đây là số tiền Chi đặt cọc tại các tiệm vàng trong từng lần thực hiện hành vi trộm cắp.

- 01 (một) USB nhãn hiệu Kington 32GB, màu đen, bên trong lưu trữ dữ liệu video camera ghi lại hình ảnh bị can Lương Thị Chi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng Ninh Thọ ngày 11/5/2023;

- 01 (một) USB nhãn hiệu Kington 32GB, màu đen lưu trữ dữ liệu video camera ghi lại hình ảnh Lương Thị Chi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng Ngọc Châu Ty ngày 11/3/2021;

- 01 (một) USB không rõ hiệu, màu trắng (đã qua sử dụng) lưu trữ dữ liệu video camera ghi lại hình ảnh Lương Thị Chi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng Kim Thạch Bích ngày 18/11/2020.

**\* Về dân sự:**

- Bà Phạm Thị Thọ đã nhận số tiền **38.315.000** đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) từ chị Phạm Thị Huệ (SN: 1993, nơi cư trú: Thôn Diêm Tiêu, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định) là cháu ruột Lương Thị Chi. Bà Thọ không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

- Bà Lê Thị Mai ủy quyền cho Chị Nguyễn Quỳnh Châu (con gái bà Mai) tham gia tố tụng, chị Châu đã nhận số tiền **60.080.000 đồng** (Sáu mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) từ chị Huệ và không có yêu cầu khác về phần dân sự.

- Anh Huỳnh Thạch Bích ủy quyền cho chị Lê Vũ Hải tham gia tố tụng, chị Hải đã nhận số tiền **43.877.000 đồng** (Bốn mươi ba triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Chị Hải không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

***Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,***

**KẾT LUẬN**

Lợi dụng sự sơ hở của các chủ tiệm vàng, vào các ngày 18/11/2020, 11/3/2023 và 11/5/2023 Lương Thị Chi 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các tiệm vàng, cụ thể:

*Lần thứ nhất*, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/11/2020, Lương Thị Chi trộm cắp một sợi dây chuyền bạch kim, dạng dây lá, trọng lượng 30,26g trị giá **43.877.000 đồng** (Bốn mươi ba triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tại tiệm vàng Kim Thạch Bích, địa chỉ số 211-213 đường Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

*Lần thứ 2*, ngày 11/3/2021, Lương Thị Chi trộm cắp một sợi dây chuyền vàng, kiểu “Dây thùng đúc”, loại vàng 610, trọng lượng vàng 1.6958L trị giá **60.080.000 đồng** (Sáu mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tại tiệm vàng Ngọc Châu Ty, địa chỉ số 11A đường Duy Tân, tổ 02, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*Lần thứ 3*, ngày 11/5/2023, bị can Lương Thị Chi trộm cắp một sợi dây chuyền vàng, kiểu “dây quai chéo”, loại vàng 610, trọng lượng vàng 1.0278L trị giá **38.315.000 đồng** (Ba mươi tám triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) tại tiệm vàng Ninh Thọ, địa chỉ số 380 Quang Trung, tổ 2, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng trị giá tài sản bị can đã trộm cắp là **142.272.000 đồng** (một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Hành vi của Lương Thị Chi đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ tên: **LƯƠNG THỊ CHI**, Giới tính: Nữ.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1974, tại: Tỉnh Bình Định.

Nơi thường trú: B101, chung cư C2, tổ 13, khu phố 6, phường Hiệp Phú, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: 453 đường Quang Trung, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Cha: **LƯƠNG VĂN PHÁT** (Chết).

Mẹ: **NGUYỄN THỊ LƯỢM**; Sinh năm: 1944.

Con: Bị can có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Bị can là con thứ 5 trong gia đình có 06 anh chị em.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 18/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Lương Thị Chi 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HSST, chưa chấp hành bản án.

Bị can Lương Thị Chi đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quảng Ngãi.

Bị can Lương Thị Chi phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

**2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:**

[...]

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; [...]

Bị can Lương Thị Chi được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị áp dụng tình tiết tăng nặng điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**Vì những lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi để xét xử bị can **Lương Thị Chi** về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**2.** Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập; đánh số thứ tự từ 01 đến ...
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi;
- Phòng 1, 7 VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- CQ CSĐT Công an TP Quảng Ngãi;
- Bị can;
- Lưu: HSVA, HSKS, VT.

**KT.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Nguyễn Thành Thiện**